



Ai biết trước được tình yêu sẽ mang lại những gì?

VINH QUANG VÔ ÍCH

SERGEY VORONIN

MỘT VINH QUANG VÔ ÍCH

Tiểu thuyết

Tác giả: Sergey Voronin (Nga)

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC, HÀ NỘI - 1998

Thực hiện ebook: hoi_ls

1

2

3

4

5

6

7

8

9

Ai biết trước được tình yêu sẽ mang lại những gì? Trước đây, ai có thể ngờ anh chàng Ma-la-khốp lại vì tình yêu mà phải nếm bao nhiêu nỗi đắng cay? Nhưng chính mãi sau cái ngày anh gặp E-ka-tê-ri-na Rô-ma-nốp-na Lu-kô-ni-na lần đầu tiên, E-ka-tê-ri-na, mà bạn bè vẫn thường gọi tắt là Ka-ti-u-cha, thì nỗi đắng cay kia mới bắt chợt hiện đến.

Hồi đó đang chiến tranh. Nói cho đúng thì chiến tranh chỉ tác hại rất ít đến làng Xê-li-a-nít-xi. Làng này chạy dọc con sông Vôn-ga ba cây số. Máy bay địch không bén mảng tới vùng này, tiếng đại bác cũng không vang tới. Nhưng ảnh hưởng của chiến tranh cũng không phải là không rõ rệt. Nam giới không mấy ai còn ở lại nông trường, càng ngày càng nghe thấy thêm tiếng nước nở của chị em phụ nữ. Và việc cày bừa mỗi ngày mỗi thêm khó khăn, vì trạm máy kéo không hoạt động nữa. Những mảnh đất trồng trọt này, như thông cảm với nỗi đau đang tràn ngập trên đất nước, đã mang lại một mùa thu hoạch chưa từng thấy. Chỉ một khóm khoai cũng có cả thúng củ; còn cỏ thì tốt um, đến nỗi liềm đưa vào không ăn thua gì cả.

Cần cỏ ngựa nên Ma-la-khốp đến nông trường này. Trung đoàn mà anh về đóng sau khi bình phục ở quân y viện ra, năm mãi tới cuối làng Xê-li-a-nít-xi, về phía đồng cỏ thấp. Mới về, anh thấy dễ chịu được thênh thang đi lại, được tự do thoải mái. Tuy nhiên sau những ngày sống giữa tiếng đại bác réo lên và tiếng xe tăng chạy âm âm, anh thấy cái cảnh những làng mạc ở xa chiến trường nó phẳng lặng quá, những con người lại ưa nói tới cái lo lắng riêng mình hơn là nhắc tới chiến tranh. Cho nên anh rất bực mình khi tới làng Xê-li-a-nít-xi. Cái gì cũng làm anh cău kỉnh: mấy con gà bình thản rẩy đất bụi mù, một bọn trẻ đang lê một giỏ tép, hai phụ nữ đang cười đùa bên giếng.

Anh dừng ngựa. Với cái giọng nhát gừng, anh vẫn thường dùng để nói với anh em binh lính những lúc bắt gặp họ phạm lỗi, anh hỏi thăm vào nhà ông chủ tịch nông trường.

Mấy chị phụ nữ đưa mắt nhìn nhau mím cười - thật là những cái cười không phải lúc khiến cho Ma-la-khốp càng phật ý - và đáp là ông chủ tịch hiện đi vắng, sang bên kia vùng Vôn-ga, nhưng nếu anh cần gì đến Ka-ti-u-cha Lu-kô-ni-na, chắc chắn là chị có mặt ở trại. Do đó Ma-la-khốp đoán chắc là dưới ông chủ tịch, chị Ka-ti-u-cha này hẳn là nhân vật quan trọng của nông trường.

Phía phải làng, dòng sông Vôn-ga lặng lẽ trôi, dưới ánh mặt trời, khác hẳn với khúc chảy qua vùng Sta-lin-gơ-rát. Đằng kia, phi cơ luôn luôn oanh tạc, tàu chỉ qua lại ban đêm, đèn đóm nghim nghim, và mùi gì như mùi cháy khét tràn ngập trên dòng sông . Nước sông Vôn-ga sặc mùi khói lửa và bom đạn. Còn ở đây, một chiếc sà lan lướt đi uể oải, một con gà gô co chân đứng yên trên bãi cát. Và cách đó không xa, một đàn ngỗng bứt cỏ trên bờ.

Một dãy nhà nối đuôi dọc đường cái, những căn nhà mái lợp tồi tàn, những nhà một tầng gác, cái thò ra, cái thụt vào, đây xây bằng đá, kia lợp gỗ. Bên ngoài cửa trạm trở ngộ nghĩnh, quả thực mắt Ma-la-khốp chưa hề nhìn thấy bao giờ.

Xưa kia nơi này là một thị trấn thương mại lớn, nổi danh vì có nghề làm bột, có những cối xay gió, và ngôi chợ và nhất là vì có ngày hội “Ngày Đức Chúa”. Trong hồi nội chiến, thị trấn này đã bị bọn xanh đốt phá hai lần. Các nhà máy bị cháy, cánh quạt cối xay vầy vầy một cách vô hiệu nhưng cũng bị ngọn lửa thiêu trụi, họa hoằn mới có nhà thoát khỏi. Sau đó đời sống Xê-li-a-nít-xi trở nên yên tĩnh hơn. Tuy nhiên cứ mỗi năm mỗi lần, nhân có ngày hội “Ngày Đức Chúa”, những cuộc chè chén náo nhiệt lại được sống lại.

Ngày mở hội, trên khắp ngã phố tràn ngập không khí thuận hòa. Những người dù là có thù “bất cộng đái thiên” với nhau trước đây đi nữa, lúc này cũng quên hết cãi cọ, cùng nhau nghe giảng kinh, làm dấu một cách thành kính và tát những cái nên thân vào mặt bọn trẻ hồn xược nào dám đến cãi cọ trước nhà thờ.

Ngày thứ hai, bắt đầu là bọn lau nhau đấm đá. Bọn anh của chúng xen dần vào cuộc. Rồi đến các bậc bố, bậc ông hàm hè rửa nước bọt tay nhổ cả cộc hàng rào xông ra. Thế là đến cuộc hỗn chiến thật sự, bằng dao găm, búa và gậy gộc. Anh cảnh vệ độc nhất của địa phương không lạ gì phong tục đó, nên vừa bảnh mắt, anh ta liền đi lánh mặt vào một nơi kín đáo, nán công chờ cho đến đêm, khi tiếng kêu và tiếng rên đã bật, anh mới thò ra.

Ngày thứ ba, bao nhiêu sự tranh chấp ấy lại quên đi, cả làng Xê-li-a-nít-xi lại cùng nhau kéo ra đồng, ở đấy dân làng Bô-rô-vít-xi lân cận đã đứng sẵn. Cuộc hỗn chiến mới này lại diễn ra dưới một quy mô khác. Vấn đề trọng đại ở đây là phải làm sao đừng để chân mình bị mất thế đứng, đừng lẩn trốn. Vì rằng bọn đào ngũ đó người ta xử ngay không thương tiếc.

Từ đó cho đến hết năm làng Xê-li-a-nít-xi lại trở nên yên tĩnh và tươi vui. Những ai bị thương thì đi chạy chữa. Bọn người bị hy sinh thì cả mẹ, vợ góa hoặc vị hôn thê cứ việc mà rông rã suốt mướt. Nhưng làng đây là một làng quá lớn nên những sự thiệt hại như vậy cũng chẳng thấm vào đâu. Và cứ như thế, cuộc đời trôi đi lặng lẽ như thường lệ.

Từ đó, đã có bao nhiêu sự đổi thay. Công tác quân sự đã rèn giũa và văn minh hóa bọn thanh niên. Họ không còn tin ở chúa nữa, và do đó ngày “Ngày Đức Chúa” họ vẫn làm việc như thường. Từ ngày có phong trào hợp tác hóa, ngày hội với những sự chém giết nhau đó đã bị xếp xó thành câu chuyện cổ. Bây giờ những “kẻ thù” đã cùng làm với nhau một kíp, và các nông trường đang sôi nổi thi đua. Chẳng lẽ lúc này còn bày chuyện chém giết

nhau. Thật ra lúc đầu, cái lễ lối thi đua đó cũng còn những cái tức cười, anh chị em đã dè bủ phũ phàng những người quá kém. Nhưng những cái đó rồi cũng qua đi. Rồi người ta trở thành bạn bè thân thiết; nhiều cuộc cưới xin được tổ chức giữa làng này với làng nọ. Vì vậy, Ka-ti-u-cha Lu-cô-ni-na người làng Xê-li-a-nít-xi đã kết hôn với anh Ti-khôn Át-đê-i-ép bên làng Bô-rô-vít-xi, cuộc sống rõ ràng đã thay đổi hẳn.

Ra tới chỗ gần trại thì Ma-la-khốp tìm được ra Lu-kô-ni-na. Chị đang mài miết lấy ngón tay đếm. Hai mớ tóc tết đuôi sam nuốt nà xõa xuống ngực. Lúc này Ma-la-khốp tưởng chừng như đi giao thiệp với một cô thiếu nữ.

- Tôi được lệnh đến nông trường này lĩnh cỏ ngựa. Chị giải quyết cho.
- Ma-la-khốp vẫn ngồi trên yên trên mình ngựa, tay chìa lá phiếu.

Ka-ti-u-cha đỡ lấy mảnh giấy, đọc, môi mấp máy. Ma-la-khốp ngăm nhìn chị. Đúng thế, đâu có phải là một cô thiếu nữ, quả là một phụ nữ có chồng. Nhưng của đáng tội, chị ta đẹp thật!

- Đúng là anh làm cho tôi lúng túng. Chính chúng tôi cũng đang thiếu rơm đây.

Đột nhiên, đôi mắt xanh của chị long lanh nhìn Ma-la-khốp. Một cái nhìn tuy ngạc nhiên nhưng vẫn bình tĩnh.

Anh chưa hề bao giờ được nhìn đôi mắt giống như đôi mắt ấy. Cả cái màu biêng biếc của nước sông Vôn-ga đều tập trung vào đó cả.

- Thôi được - Ka-ti-u-cha suy nghĩ một lát rồi nói tiếp:
- Ngày mai trung đoàn sẽ có rơm.

Thế là chị bỏ đi. Ma-la-khốp nhìn theo, mỉm cười rồi phóng thẳng một mạch.

Đó là cuộc gặp gỡ đầu tiên chớp nhoáng giữa anh và Ka-ti-u-cha. Nhưng có cái lạ là hình ảnh ấy ăn sâu vào trí não anh, đến khi anh lại bị một vết thương nặng, vừa được đưa vào bệnh viện N. thì hình ảnh ấy bỗng nhiên hiện ra trước mắt. Có lẽ là vì từ N. đến Xê-li-a-nít chưa đầy hai mươi cây số. Từ đây đến đó có xa gì cho cam. Vậy thì tại sao anh lại không thể nhìn mặt chị được nhỉ?

Khi Ka-ti-u-cha nhận được lá thư của anh thì trời đã muộn. Chị nhún vai phân vân, chả hiểu anh chàng nào lại viết cho chị như vậy. Khi đọc phải để tâm một lúc lâu, chị mới nhớ ra là có anh chàng sĩ quan năm ngoái đã đến lấy rơm ở đây. Khi nhớ ra chị suýt phát khóc cho rằng anh sĩ quan trẻ này chắc là cô đơn và khổ não lắm mới phải viết cho chị là người thật ra anh ta có quen thuộc gì cho cam. Trên mảnh thư nhỏ ấy anh ta tỏ ý hỏi thăm tin tức của nông trường và cũng mong được trả lời. Đối với lá thư này, Ka-ti-u-cha chả cần gì phải giấu giếm. Chị đã nói ngay với cô bạn là Đu-ni-a, bí thư chi bộ. Chị cười, và nhún vai, nghĩ bụng cũng không hiểu tại sao anh sĩ quan bị thương này lại có ý nghĩ viết cho chị như vậy. Thế là chị đi, mang theo một số quà bánh. Quà của nông trường.

Tại phòng quân y viện chị hơi bỡ ngỡ cố tìm trong số người bị thương nằm điều trị, vẫn không tìm ra cái người mà trước đây chị chỉ được gặp giây phút. Trong không khí sặc mùi hôi hám, cái thứ không khí thường có ở những khu mổ xẻ - anh này thì rên rỉ, anh kia thì lặng lẽ ngồi trên giường. Trong một góc tít đằng xa, một người mặt quần băng kín mít chỉ hở có đôi mắt đen nháy và dữ tợn đang nhìn chị. Ka-ti-u-cha đâm lo, chỉ sợ người ấy lại đúng là anh sĩ quan mà chị đến tìm. Lòng chị xe lại vì thương hại. Nhưng vừa lúc đó có tiếng ho đằng sau, chị quay người lại và nhận ra Ma-la-khốp. Chị bật lên một tiếng cười sặc sỡ sung sướng khi nhìn thấy mặt anh chàng nguyên vẹn.

Ma-la-khốp đang nằm. Nét mặt nhuộm màu xanh nhợt, dấu hiệu của những người đau phổi. Bác sỹ giải phẫu đã gắp ở ngực anh ra ba mảnh đạn.

Khi thấy Ka-ti-u-cha bước vào, anh chàng không tin ngay cả mắt mình. Đột nhiên bị cảm xúc, anh bật lên ho, một ít bọt hồng trào ra mép. Con mắt Ka-ti-u-cha nhìn nghiêm trang và rầu rầu. Ma-la-khốp ngượng ngập cười, cất giọng khàn khàn nói:

- Làm phiền chị thế này, chị có giận tôi không nhỉ?

- Đâu thế! - Ka-ti-u-cha đáp, lòng càng thương xót anh, chị mới lấy bánh kẹo vùng quê trong bọc ra, giọng ngọt ngào, tiếp: - Đây là của anh chị em trong nông trường biếu để anh ăn chóng khỏi - Trong đó có một vò bơ, trứng, sữa, mật ong, giò chả. Ăn hết cả đi là anh sẽ lành ngay.

- Nói thế! - Ma-la-khốp vừa trả lời, vừa cười - ít ra là phải một tuần một người mới ăn hết!

Một anh bị cụt tay nằm sát giường vội xen vào:

- Cứ yên tâm, anh em đây sẽ giúp cậu một tay!

Ka-ti-u-cha nghiêm nghị lờm anh ta một cái:

- Các anh đừng có mó vào mật và trứng đấy!

Nhưng chị lại hỏi ngay là ở đây ai chả như nhau, mình thật là sai.

- Nếu anh ấy có về nhà thì chị nói giúp hộ, sở dĩ tôi viết cho chị là vì ở nông trường ngoài chị ra tôi chẳng còn quen ai.

Một cơn ho lại nổi lên làm rung chuyển cả người anh.

- Tôi không có chồng.

Ka-ti-u-cha trả lời một cách rất đơn giản thế thôi. Ma-la-khớp không hỏi lại tại sao, nhưng câu nói đó làm anh khoan khoái.

Ka-ti-u-cha còn ngồi lại một lát nữa. Chị hện chủ nhật sau sẽ trở lại rồi ra về.

- Một “món” tuyệt! - Lời anh đại úy cụt năm bên thốt ra - Có những kẻ sao mà tốt số gớm! Cậu mò ở đâu ra thế?

Ma-la-khớp không thèm nghe anh chàng này nói. Anh cũng chả nhìn thấy cả những món giò chả đặt trên bàn hết tự lúc nào nữa: cứ chén hết đi, mình chả cần!

Khi Ka-ti-u-cha đến thăm lần thứ hai, bệnh tình của Ma-la-khớp đã thuyên giảm nhiều. Anh ngồi dậy chuyện trò. Ka-ti-u-cha cho là có được như vậy là nhờ cái món một rất bổ đó và chị lại mang thêm tới một vò nữa.

- Cứ cố mà ăn đi, anh cần phải ăn nhiều, có ăn mới khỏi.

Chị vừa nói vừa mở chiếc ngăn kéo bàn ở đầu giường. Nhìn thấy những quà biếu hôm nọ đã biến vô tăm tích, chị mới hiểu rõ nguyên nhân tại sao, nghĩa là bọn bạn bè đã giúp anh ta một tay rồi. Chị không phản đối gì, nhưng chị bắt anh phải ăn ngay vò mật tức khắc.

Ma-la-khớp phân trần là mật cho lần trước anh ăn còn ứ đến tận cổ, nhưng chị khăng khăng không nghe.

- Mật này là của chị đấy à?

- Không, của nông trường.

- Tất nhiên là của nông trường, tôi cũng đoán vậy.

Ánh nắng lùa vào gian phòng bệnh viện. Nhìn qua cửa kính, thấy từng giọt rơi như những vệt sáng. Ngày ngày, trời càng xanh biếc. Cho đến mùa xuân thì anh em thương binh đã lại sức.

Ma-la-khốp ngắm nhìn người phụ nữ ấy bằng con mắt say sưa. Hai bím tóc dài như của các cô thiếu nữ làm anh ưa thích. Chị không cài khuy chiếc áo khoác bệnh viện vì sợ nó chét lấy bộ ngực. Con người Ka-ti-u-cha có cái gì đầm ấm và thân tình, khiến anh không cần phải cố tìm chuyện ra mà nói. Chuyện này bắt sang chuyện khác, như thể Ma-la-khốp đang nói chuyện với một người thân cận.

Lần này, khi chia tay, Ka-ti-u-cha nói cho anh biết là chù nhật sau công việc bận chắc chị không thể đến thăm anh được.

- Chị đừng ngại, khỏi bệnh tôi sẽ đến thăm chị ngay.

Ma-la-khốp nói một cách quả quyết, con mắt long lanh, còn chị thì chị vẫn nhìn thẳng vào anh mà nói là thấy anh bình phục thì chị rất sung sướng. Nói xong chị ra về.

Đúng một tháng sau anh đến, chỉ đeo vền vện một chiếc bị trong đó có mấy chiếc quần áo sạch để thay, lương thực được cấp phát và một súc vải. Súc vải đó anh mua ngoài chợ do tiền dành dụm trong suốt thời gian nằm bệnh viện.

Ngôi nhà của Lu-kô-ni-na chả lấy gì làm to, có mấy cánh cửa trạm trổ, một chiếc hiên và một hàng rào. Trước bực thêm một chiếc thớt cối cũ rích

dùng để làm cái chùi chân. Ma-la-khốp chùi giầy lên rồi đập cửa. Tiếng của Ka-ti-u-cha ở trong vọng ra:

- Cứ vào!

Anh bước vào, hớn hở, sung sướng được nhìn thấy chị.

- Tôi đây chị ạ! Tôi sẽ ở lại một tháng.

Vẻ bình dị đó làm Ka-ti-u-cha ngạc nhiên quá không nói được ra lời. Còn Ma-la-khốp thì lôi súc vải trong bọc ra và chìa vào tận tay chị.

- Thế này là thế nào? - Chị từ chối, hỏi lại.

- Đền ơn chị đây!

Miệng nói, tay anh quàng súc vải lên vai chị. Ka-ti-u-cha vừa hét vừa xua tay chạy:

- Kìa cửa mở toang ra thế này! Người ngoài nhìn vào còn ra thế nào chứ?

- Có chi mà ngại. Chị cầm lấy.

- Sao anh không nghĩ kỹ nhỉ, nhất là anh đang cần tiền bồi dưỡng để lấy lại sức cơ mà?

Chị vẫn khăng khăng. Nhưng đôi mắt anh long lanh sung sướng quá - khiến chị thấy không sao mà nỡ làm mịch lòng được. Sau cùng chị đành chịu, khẽ mỉm cười, tiếp:

- Thôi được, xin cảm ơn anh... Anh đã cố ý thế thì... Tôi cũng không biết nói thế nào để cảm ơn anh.

- Có gì đâu.

- Chắc anh đói rồi thì phải?

- Không đâu. Trong bị, tôi mang theo bao nhiêu là thức ăn. - Ma-la-khốp giơ chiếc bị trước mặt Ka-ti-u-cha. Nhìn thấy vẻ mặt chị bối rối, anh tiếp: - Chị cầm lấy, cầm lấy đi. Chẳng lẽ tôi để ăn riêng!

Đến lúc này thì chị mới thật rõ là anh sĩ quan này đến đây mục đích là ở ngay nhà chị chứ không đi đâu hết. Chị đâm khó xử: Mình đâu lại mong làm mích lòng anh ta, nhưng không phải là chuyện giữ anh ta ở lại đây được.

Ma-la-khốp nói tiếp:

- Có thịt ướp, cá thu khô, pho mát...

Ka-ti-u-cha luống cuống trả lời:

- Thật tôi chẳng biết thế nào mà nói nữa. - Chị vội đi ra ngoài phòng để bình tĩnh lại và suy nghĩ.

Qua khung cửa sổ, một mảnh trời xanh tươi sáng. Một đám mây trắng in lên, tĩnh lại. Trong lối vào nhà mờ mờ tối, một chú muỗi do tiết trời ẩm áp của buổi chiều được thức tỉnh, vo ve trong xó.

Ka-ti-u-cha đưa tay bóp đôi má nóng bỏng. Có một điều chị không hiểu rõ: tại sao anh sĩ quan này lại đến nhà chị? anh ta có ý định gì?

On-ga vừa ở đâu chạy về, không nhìn thấy mẹ, bước thẳng vào trong nhà. Ka-ti-u-cha nghĩ bụng: “Không, phải để anh ta nghỉ chỗ khác. Anh ta sẽ được thoải mái hơn, mà bản thân mình cũng vậy.” Nhưng khi quay trở vào, chị đã nhìn thấy trên bàn la liệt cả cái phần lương thực của anh trung úy đó. On-ga thì cầm trong tay một miếng pho mát kếp xù. Còn Ma-la-khốp thì đã ngồi ăn ở bàn, mặt rất thản nhiên.

- Con đã cảm ơn chưa đấy?

Chị nghiêm nghị hỏi con gái, On-ga vừa đáp vừa không ngừng gặm miếng pho mát rất ngon lành:

- Thưa có. Lại còn cả kẹo nữa.

Vừa nói, On-ga vừa chìa tay kia đẩy một nắm kẹo dính.

Ka-ti-u-cha chẳng nói chẳng rằng gì nữa, đi mặc áo.

- Một giờ nữa tôi sẽ trở về.

- Được. On-ga và tôi, hai chú cháu sẽ chuyện trò với nhau một chút.

... Còn bé, Ka-ti-u-cha đã mồ côi mẹ. Hồi đầu, bố là người lao động rất hăng và lại nuôi con. Nhưng chẳng bao lâu, ông cụ đắm rượi vào. Lúc Ka-ti-u-cha mười tám tuổi, một hôm sau một bữa rượi túy lúy, ông cụ cao hứng thế nào nhận gả phắt ngay chị cho Ti-khôn Át-đê-i-ép, một anh chàng mặt quàu quàu ở làng bên.

Thoạt mới lấy nhau, Ti-khôn nói ý cho chị biết, hãnh mà lấy chị là may cho chị lắm đấy. Hãnh đày đọa, có khi lại còn thượng cẳng chân hạ cẳng tay với chị nữa. Rút cục Ka-ti-u-cha phải trốn về làng. Giữa một đêm. Ti-khôn say mềm xông vào nhà bức chị phải quay về với hắn. Nhưng ông bố Ka-ti-

u-cha đã cho hẳn mấy quả dấm và chị ở lại. Sau đó ít lâu ông cụ mất. Đến lúc này Ka-ti-u-cha đã có On-ga rồi, Ti-khôn lại mò tới, tất nhiên với hy vọng rằng lần này Ka-ti-u-cha thế nào cũng phải theo hẳn về. Nhưng chị đã thẳng tay mời hẳn ra cửa... Mới hai mươi tuổi thôi, nhưng bài học đã làm cho chị mở mắt cho gì đi nữa chị cũng chẳng thèm đổi cái tự do một mình của chị lấy thứ hạnh phúc kiểu đó.

Ở Xê-li-a-nít-xi người ta bắt đầu chế giễu chị. Đời thuở nhà ai, một phụ nữ lại đi bỏ chồng, mà lại có mụn con với nhau rồi cơ chứ! Nhưng rồi thời gian trôi qua, những người ác khẩu cũng phải im đi, còn những người biết điều thì kính nể chị. Chị đứng đắn, chẳng làm gì phải chê trách đạo đức của chị. Và lại chị là người vắt sữa xuất sắc nhất của trại. Hình như chị chẳng còn ước mong gì hơn thế nữa. Chị chẳng mơ tưởng gì đi bước nữa tuy biết rõ là Ti-khôn ngay hồi trước chiến tranh đã cưới một vợ khác, cô này là cô vợ thứ ba rồi. Nếu chị có xây dựng với ai đi chẳng nữa thì cũng chẳng ai dám nói nửa lời.

Trước khi đến trại, Ka-ti-u-cha rẽ qua vào nhà bà cụ Vít-tơ-rơ-han-kai-a, để hỏi xem bà cụ có đồng ý cho anh sĩ quan mà nông trường hồi trước đã có gửi biếu quà bánh đến Quân y viện ở nhờ được không. Bà cụ sống một mình. Các cô con gái, sau khi đi lấy chồng, đều ở riêng cả. Ông chồng thì đã quá cố từ lâu. To lớn và bệu nhẹo như một thứ bột dẻo, bà cụ sống mòn vì buồn phiền. Thấy có người đến ở cho thêm vui vẻ cửa nhà, trong bụng bà cụ như mở cờ, nhưng lại không quên hỏi một cách hoài nghi.

- Thế còn chị? Sao chị không để cho anh ta ở?

- Thiên hạ có thể hiểu lầm nhiều thứ...

- Đâu thế! Một việc đẹp đẽ! Chẳng ai nói gì đâu. Hờ hớ con gái thế này lại đi ở một mình! Hay là anh ta...

- Bác chỉ có nghĩ linh tinh ! - Ka-ti-u-cha tươi cười nói, nhưng vội nhìn đi chỗ khác - Vậy bác có đồng ý không?

- Đồng ý đi chứ ! Đâu phải thiếu chỗ. Lúc này già này.... nghĩ đến ai đấy, nỡm ạ!

- Kìa, bác lại buộc cháu phải nói nặng bây giờ!

Bà già lại nháy nháy mắt, hóm hình:

- Quả đúng là già này cũng nỡm thật! Sau này cháu muốn đến thì cứ tự nhiên mà đến đừng ngại, Ka-ti-u-cha ạ. Còn già này thì có thể lánh sang hàng xóm chơi một tiếng! Già này sẽ không có làm phiền gì cô cậu đâu...

Đôi mắt không còn sinh khí ấy sáng lóe lên. Chắc bà cụ nhớ tới thời thanh xuân của mình.

- Tôi thật là dại mà đến đây. Những chuyện ấy tôi không có hề nghĩ tới đâu ná! Bác nên giữ gìn cái miệng một chút! Bác đã có tuổi rồi đấy!

Ka-ti-u-cha quay ra, nghĩ bụng: “Sao cái anh sĩ quan này lại cần ở đây đến thế chứ lại! Để bây giờ thiên hạ tha hồ đặt chuyện về mình!”

Bà già cắn môi xám xịt:

- Thôi cứ bảo anh ta đến. Với già này thì thế nào cũng được; già này chỉ ái ngại thay cho cháu đấy thôi.

Cả trại đều đã biết là nhà Ka-ti-u-cha có một sĩ quan. Chị vừa bước chân vào trại, bạn bè đã xúm quanh.

- Ừ thì anh ta đến, thế sao nữa? Tôi đã đưa anh ta sang bên cụ Vít-tơ-rô-khan-kai-a ở. Gì nữa nào. - Hai tay chống nạnh, mặt sa sầm xuống, Ka-ti-u-cha phát khùng lên tiếp: các chị muốn cho hẳn ta là tình nhân của tôi đấy hẳn?

A-nít-xi-a Xuốc-ba-tô-va, một chị béo mập nói:

- Có lẽ là một ý kiến hay đấy. Chắc chắn giúp cho mày đổi tính đi đấy Ka-ti-u-cha ạ.

Vừa nói xong thì Ka-ti-u-cha phá lên cười:

- Cứ mà rồi hơi tán róc đi! Các cô ngồi tất cả đó đừng làm gì hết! Đến giờ đánh rơm rồi đó! Chị quản lý mà đến thì liệu hồn!

Như đã hẹn. Ka-ti-u-cha văng mặt mất một tiếng thì trở về. Ma-la-khốp đang giúp On-ga làm một bài toán.

- Nghe chú nói đây này. Cứ cho là cháu có một tô-nô. Nó chứa được bao nhiêu? Bốn mươi thùng. Mẹ cháu lấy ra năm thùng, chú lấy đi mười thùng, và cháu lấy ra hai. Còn lại bao nhiêu trong tô-nô đó nào? Tính đi, nào tính đi!

On-ga cau cái trán nhỏ xíu, nhìn mẹ. Ma-la-khốp vừa cười, vừa nói:

- Thôi cháu đừng cố đi cậy nhờ người khác giúp.

Ka-ti-u-cha bỏ chiếc áo khoác ngoài và chiếc khăn bịt ra. Cho đến lúc này tất cả hầu như đối với chị là rất giản đơn thôi. Chị sẽ bảo anh là sang nghỉ bên nhà bà cụ, anh sẽ nhặt nhanh đồ đạc rồi đi sang. Bây giờ, nhìn bộ mặt gày guộc, nghe tiếng nói trầm trầm, chị đâm ái ngại. Nhưng nén sự ái ngại, chờ cho con mình chép lại xong bài toán, chị nói với Ma-la-khốp:

- Tôi không có một ý định gì muốn làm phật ý anh, Vát-xi-li Ni-cô-lai-ê-vít ạ, nhưng hay hơn hết anh nên đến ở nhà bà cụ Vít-tơ-rô-khan-kai-a. Tôi đã thảo luận với cụ ấy rồi. Thật là một bà cụ già tử tế, bất cứ lúc nào bà ta cũng đi pha trà, nấu nướng cho anh được. Còn như tôi thì không bận ở trại, thì lại lên huyện, đi xoay rơm, xoay cỏ. Ngay nhiều khi tôi cũng phải gửi cả On-ga bên hàng xóm. Như vậy anh có ở đây anh cũng chả thành ra là nghỉ ngơi nữa.

Ma-la-khốp sa sầm nét mặt. Rõ ràng là anh ta phiền muộn. Chậm rãi, anh khoác chiếc ca-pốt và đội mũ. Ka-ti-u-cha thu vén những thức ăn vào trong bị. Với một giọng của người có khuyết điểm chị tiếp:

- Bà cụ ta ở cách đây mấy bước, tôi dẫn anh đến.

- Thôi chào tạm biệt On-ga. Ka-ti-u-cha, chúc chị gặp toàn may mắn. Nếu còn sống, sau khi chiến tranh kết thúc, tôi cũng vẫn sẽ trở lại đây. - Anh nói thật buồn. Nhét thuốc lá vào túi, anh đi ra. Ka-ti-u-cha đứng ngây như phỗng, chiếc bị vẫn còn nguyên trên tay. Chị vụt chạy theo, nhưng Ma-la-khốp đã đi quá tít cuối phố rồi.

Mây nặng trĩu nước, từng hàng xít lại, ùn ùn trôi tới. Gió xuân phũ phàng đưa đẩy cành lá. Từ ngoài sông Vôn-ga, một hồi còi vĩnh biệt của con tàu vọng lên nhớ nhung.

Từ buổi chiều đó, Ka-ti-u-cha nghĩ nhiều tới Ma-la-khốp. Chị luôn luôn tự trách mình sao lại đón tiếp anh thờ ơ như vậy. Chị đau khổ nhất là không biết tin tức gì về anh cả. Bây giờ anh thế nào? Anh ở đâu?

Vừa lúc đó thì chị nhận được lá thư ngoài mặt trận gửi về. Sau khi ra khỏi quân y viện, không cần phải nghỉ ngơi, anh trở về ngay trung đoàn. Từ ở đây, anh viết là anh yêu chị, do đó thà là đi còn hơn là ở lại Xê-li-a-nít-xi. Thời buổi này biết đâu mà lường trước được. Trong cơn khói lửa, tai họa cũng dễ xảy ra nhanh lắm. Anh yêu cầu chị trả lời ngay. Nhưng có lẽ anh đâu xứng được cái vinh dự chị trả lời. Hay là chị còn băn khoăn vì có On-ga chẳng? Chị không cần gì phải áy náy, anh sẽ yêu nó như con đẻ vậy.

Bức thư viết bằng một bàn tay vững chắc. Nó kết thúc bằng hai chữ “chào chị” và một chữ ký ngoãng lên đây nghị lực.

Ka-ti-u-cha đọc đi đọc lại bức thư nhiều lần. Bây giờ Ma-la-khốp đã đi rồi chị mới nhận rõ tại sao lại có con người dũng cảm và thẳng thắn đến như vậy. Chị lo đến nỗi không dám nghĩ ngay tới cái việc là anh lại bị hy sinh chính vào trong cái tháng đáng lý còn được nghỉ ở đây. Trong suốt cả thời gian đó, chị cứ canh cánh trong lòng, sốt ruột chờ mong thư, được thư là trả lời tức khắc, nhưng không bao giờ chị nhắc nhở tới lời anh ngỏ ý cả. Không có hứa hẹn tương lai gì, chị chỉ chúc anh bình an vô sự. Thái độ đó lại càng làm cho Ma-la-khốp đòi hỏi tình yêu thêm tha thiết hơn. Sự thổ lộ đó làm cho chị mơ màng. Trong các bức thư của chị, mới đầu tình yêu biểu lộ một cách rụt rè, rồi bạo dạn hơn, cho tới cuối cùng chị quyết tâm viết là chị mong đợi anh, chị sẽ sung sướng được đón anh về miễn là chiến tranh kết thúc mau chóng.

Câu chuyện đến đây lại có một hoàn cảnh mới xen vào. Trong các thư từ anh viết đi đều có nhắc tới mẹ anh và mỗi khi viết về cho mẹ, Ma-la-khốp cũng thường nói tới Ka-ti-u-cha. Chị mới quyết định đến thăm bà cụ để chấm dứt mọi nghi ngờ và dày vò của mình. “Nếu thật quả anh ta có nói chuyện mình với bà cụ thì đúng là anh ta yêu mình thật sự, và nếu vậy thì số phận ta đã quyết định. Ta cần phải nói là đồng ý”.

Được phép, chị gửi On-ga bên chị hàng xóm và ra đi.

Nhìn qua cửa sổ, chị thấy nào rừng rậm, nào đồng bằng với những cây cối cứ như múa may, nào những cầu mà tàu chạy qua tiếng kêu ầm ầm ghê sợ. Đoàn tàu vượt qua dãy núi U-ran để tiến vào những đồng cỏ bát ngát vô tận. Bao nhiêu phong cảnh liên tiếp diễu qua trước mắt, Ka-ti-u-cha hoàn toàn đứng đưng, và càng nhiều lúc chị có ý nghĩ cho mình đi như thế này thật là điên rồ.

Bốn ngày sau chị tới nơi. Nhà ga, cũng như mọi nhà ga khác, ùn lên những người. Nhiều người ngủ cả lên ghế dài, và cả lên đất, có người ngồi, có người nằm, có người có con hoặc không con, người nông thôn và người thành thị. Ai nấy đi theo con đường của mình, kiệt quệ vì chiến tranh, có sao ăn mặc vậy. “Sao mình tự dừng lại có cái ý định này?” Chị tự hỏi mình đến hàng trăm lần rồi. “Phải cần gặp mẹ anh ta đến thế cơ à? Như thế là mình không rõ cái lỗi mẹ chồng yêu nàng dâu như thế nào, nhất là nàng dâu ấy lại là một cô bỏ chồng, lại còn đèo thêm một đứa con nhỏ trên tay nữa chứ!”

Dù sao chị vẫn cứ đi. Đó đây cánh đồng bát ngát. Trong làn sương mờ xanh xanh, hình nét dãy núi thoáng hiện lên. Ka-ti-u-cha bắt gặp một ông vắt véo một con ngựa nhỏ lông xù từ đằng kia đi lại. Đầu ông ta chụp một chiếc mũ dạ nhọn, người vận một áo bông. Theo sau là một phụ nữ, cũng đi ngựa, chiếc tẩu thuốc gắn chêm chệ trên môi. “Trời ơi, người địa phương này sao mà trông kỳ vậy!” Ka-ti-u-cha nghĩ bụng và lòng càng thắt lại.

Nhưng chị đã đi vào một làng Nga như mọi làng khác với những căn nhà bằng cột gỗ, một đường phố rộng cỏ mọc lan tràn, với những bầy chó sủa trong cửa. Cảnh thân thuộc đó khiến chị mạnh dạn lên.

Chị không mất công lâu mới tìm thấy nhà Ma-la-khốp, một ngôi nhà vững chắc, xung quanh có hàng rào. Một con chó già xù lông xõ vào chị nhưng chỉ đứng thẳng người lên ở đầu xích, ngầu lên giậm dừ.

Một bà cụ già cao lớn, váy cộc và áo đan bạc màu, từ trong chuồng bò đi ra. Bà ta thét chó im, nó vào trong cũi, nhưng vẫn gầm gừ. Bà chủ nhà ngắm nghĩa kỹ cô khách lạ mới đến. Cuộc chiến tranh này đã tạo ra vô ngần là người đi lánh nạn, người ta gọi họ là những người tản cư. Họ đổi quần áo lấy bánh, khoai, bơ. Thường thường họ tiến vào sân dáng điệu rụt rè, liền đó nở một nụ cười ngượng ngập, hỏi xem có ai cần đến một bộ quần áo, hoặc một đôi giày. Bà cụ Ma-la-khốp thì không cần gì cả.

Lại đi nghĩ đến ăn mặc khi hai con đang chiến đấu, còn đứa thứ nhất đã hy sinh ở gần Kuốc-sơ! Nhưng không bao giờ bà cụ lại nở đuôi những con người khốn khổ này mà không mời vào nhà cho ăn. Hình như lòng tốt của bà cụ đã dùng làm chỗ dựa để che chở cho các con.

Người phụ nữ đang tiến đến trước mặt bà, không có vẻ gì là một người đi lánh nạn.

- Chào cụ.

Tiếng chị vang to, hai mắt sáng lên trong cái màu xanh trong trẻo.

- Chào chị.

Bà cụ thận trọng trả lời lại, trong bụng nghĩ: "đôi mắt đến đẹp!"

- Cụ có gì cho con uống được không ?

- Tất nhiên.

Bà cụ trả lời xong, mời chị vào nhà. Vừa uống, Ka-ti-u-cha vừa ngó quanh bếp vừa tảng lờ như không có vẻ chú ý. Không có gì đáng kể. Một chiếc lò đun to tương giống như ở bếp nhà chị. Một chiếc ghế dài kê dọc tường, một chiếc bàn trước cửa sổ. Qua chiếc cửa mở, nhìn thấy rõ cả một phần nhà trên. Trên giường ngủ, một tấm thảm có in mấy con thiên nga. Thế là hết !

- Con đi mệt lử. - Giọng Ka-ti-u-cha thản nhiên - chen chúc đến chết ở trên tàu.

- Con ở đâu đến?

- Vùng Vôn-ga.

- Vùng Vôn-ga à? - Mặt bà cụ tươi lên càng thêm hiền hậu - thẳng út nhà tôi đã có lần nằm điều trị tại quân y ở đó - Cụ nói xong thoáng nở một nụ cười yếu ớt trên đôi môi đã nhăn nheo.

- Nhà cụ đến lạng lẽ.

Ka-ti-u-cha nói cốt che lấp sự xúc động của mình.

- Đến chiều mà xem, chả thiếu tiếng huyền nào đâu. Bọn trẻ đi học về và mấy đứa dâu tôi xong công việc đồng áng.

- Các anh ấy đều xây dựng gia đình cả rồi? - Ka-ti-u-cha hỏi với một giọng thật ngây thơ.

- Hai thằng thôi. Thằng thứ ba lúc đi chưa lấy vợ.

- Cả ba đều ra trận hả cụ?

- Còn gì nữa, chị tính chúng còn đi đâu nữa. Có cái là một đứa đã hy sinh. - Rồi cụ bật khóc.

- Anh nào?

Ka-ti-u-cha thở phào một cái dài nhẹ hẳn cả người khi thấy trả lời “thằng cả”. Sự việc đó không lọt qua được mắt bà cụ.

- Lên đây con - bà cụ đã dẫn Ka-ti-u-cha vào giữa nhà - Đẩy nó đẩy - bà cụ vừa nói, tay chỉ vào bức ảnh lớn của người con cả.

Một người có khuôn mặt vui tươi, nhiều nét giống hệt bà cụ, mắt nhìn chị trong cái khung màu đen. “Thế mà người ta lại bảo anh nào giống mẹ thì số sung sướng!”

- Đây là mấy thằng thứ.

Vát-xi-li! Trên chiếc ảnh, trông anh còn trẻ hơn là cái ngày chị gặp. Anh nhìn chị với đôi mắt đầy tin cậy.

- Cụ có những người con đầy dũng cảm. Trời sẽ phù hộ cho các anh ấy sống lâu và sức khỏe.

- Hãy sống cái đã. Rồi sức khỏe thì sau. Pi-ốt, nó thì được rồi - Nó chưa hề bị thương lần nào. Nhưng Vát-xi-li thì đã những hai lần vào quân y. Cũng may ở đây có một phụ nữ đã mang cho nó mật, già này thật cảm kích vô cùng. - Đôi mắt bà cụ chĩa hẳn vào Ka-ti-u-cha thăm dò ý tứ.

Ka-ti-u-cha không chịu nổi được cái nhìn đó, đỏ ửng mặt và cúi xuống. Chị thẹn thò hỏi:

- Anh ấy có viết thư về cho cụ không?

- Có - Bà cụ tủm tỉm cười. Bà đã rõ cả. Đúng là cô ả rồi, cái cô xinh đẹp có đôi mắt xanh mà Vát-xi-li mỗi lần viết thư về đều nhắc tới. Dùng cái mẹo ngớ ngẩn ấy mà cô đã dám đến đây dò xét... - Nó viết cho già này và có nhắc tới con.

Ka-ti-u-cha bối rối. Cụ lại tiếp với cái giọng trách móc nhẹ nhàng:

- Đến đây bằng cách ấy con không thấy ngượng ư?

Ka-ti-u-cha ở chơi nhà Ma-la-khốp hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Chị thuật hết chuyện mình, nhắc tới đời chồng cũ đầy đau khổ. Chị lại nói về On-ga, về những thư của Vát-xi-li viết cho chị.

- Thế mà con cứ bần khoản chả biết nên trả lời anh ấy thế nào.

- Ngày còn lâu mới hết, vội chi đã phải lo tới tới. Con cứ thử ngẫm mà xem, chúng ta ngồi đây đang chuyện trò về nó, nói phỉ phui thôi, biết đâu trong lúc này nó đang quần quại trong vũng máu rồi. Vả chẳng nói cho cùng, dù cho con không yêu nó đi nữa thì viết thư bảo là yêu đã thiệt gì?

Giọng bà cụ run lên tức bực, vì thấy người phụ nữ này không yêu con mình.

... Hè qua, mưa thu rả rích. Ngày càng rút ngắn mãi đi. Đêm càng dài dằng dặc và đen như mực. Tiếp đó là giá rét, bão tuyết, đường sá và nhà cửa vùi trong tuyết trắng mênh mông. Rồi lại tới mùa xuân với trận mưa

rào ẩm áp, chim đi tránh rét nay đã trở về, với hoa linh lan và lòng tin tưởng. Đây là mùa xuân cuối cùng của cuộc chiến tranh khùng khiếp và là mùa xuân của chiến thắng. Bao trái tim mấy năm nay héo hắt lo âu, bây giờ thấy nở nang ra. Tất cả những gì tốt đẹp nhất, mến thương nhất và trong trắng nhất chứa đựng trong lòng đều muốn giải bày ra. Chị em phụ nữ vui sướng đến chảy nước mắt, ôm chặt lấy nhau. Bọn trẻ chạy ngoài phố vừa gào: “Hết chiến tranh rồi!” Tin đó đối với mọi người chả còn là một tin mới mẻ gì nhưng chúng cũng mặc kệ. Các bậc già vờn hảnh chiếc lưng còng lên, còn các cụ bà vừa nghe đài phát thanh, vừa thành kính hướng lên các bức ảnh Thánh, hướng về phía nhà thờ trắng xóa và làm dấu.

Binh lính lần lượt trở về làng.

- Xi-lăng-ti-ép đã về!

- Pờ-rô-khô-rốp cũng thế!

- Cả Svét-vết-ni-kốp nữa!

Những con người chiến thắng ấy nhìn như ngoài đường làng Xê-li-a-nít-xi, kiêu kiêu và giản dị trong chiếc áo bông sặc mùi mồ hôi muối, lũng lảng những huy chương và huân chương. Bên cạnh họ là các bà vợ, những con người sung sướng nhất đời.

Nhưng càng nhiều binh sĩ về, Ka-ti-u-cha lại càng thêm lo ngại. Luôn luôn chị tưởng chừng Ma-la-khốp không còn về nữa. Bây giờ thì chị đã yêu anh rồi. Và chính vì thế mà chị không còn tin tưởng anh quay trở về nữa. Dường như có định mệnh bắt phải thế.

Hạnh phúc bao giờ cũng bắt phải chờ đợi. Nó có vội vã bao giờ đâu. Lại một lần nữa, lá vàng rụng, lúa vụ gặt đầu tiên sau chiến tranh từ ngoài đồng đưa về chất đầy vựa bịch.

Vừa đúng mùa đông Ma-la-khốp thành linh tới, giữa lúc sông Vôn-ga bị kẹt ở những tảng băng. Từng đoàn người dài lê trên các đường cái. Một thứ im lặng của tuyết trắng man mác khắp cánh đồng. Vòm trời, bát ngát và yên tĩnh bao trùm mặt đất. Và trong bầu trời đó, mặt trời lóe lên một ánh nắng mùa đông chói lòa.

Căn nhà trống trải. Chiếc khóa đen nặng trĩu, thông ở ngoài cửa. Ma-la-khốp gửi hành lý bên hàng xóm rồi ba chân bốn cẳng chạy ra ngoài trại.

Trong căn nhà lớn mờ sáng, các cô vắt sữa, cô nào cũng áo ngoài trắng xóa như hệt các cô nữ y tá. Ka-ti-u-cha vận áo bông, đầu bịt kín chiếc khăn, ngồi riêng phía trước bàn.

Ma-la-khốp sừng sững trước mặt chị:

- Chào Ka-ti-a.

Ở người ra không nói được nên lời, Ka-ti-u-cha nhóm dậy.

- Cô xem, tôi đã về đây đúng như đã hứa với cô!

Chị được thấy lại đôi mắt long lanh sung sướng. Ka-ti-u-cha chỉ còn kêu lên được một tiếng.

- Vát-xi-li!

Anh chìa tay ra phía chị. Bọn chị em vắt sữa ngăm nhìn hai người. A-nít-xi-a hích đôi vai mập mạp, tiến lên trước mặt họ trầm trồ nói với các bạn bè:

- Anh ta đóng đại úy kia kìa!

Ka-ti-u-cha dịu dàng nói:

- Thôi đi về nhà.

Và suốt dọc đường, chị quay mặt không dám nhìn anh, hoặc mỉm cười một cách rụt rè, thẹn thò như một cô thiếu nữ. Cuộc tình duyên cũ chưa động chạm gì đến con tim ấy.

Chị mở khóa mãi mới được. Rồi chị đẩy Ma-la-khốp vào trước. Chị vào theo, dừng lại ở ngưỡng cửa và cúi mặt xuống. Ma-la-khốp nâng mặt chị lên, hôn vào giữa đôi môi hé mở. Ka-ti-u-cha bắt gặp đôi mắt Ma-la-khốp và sát vào anh. Ma-la-khốp nghe thấy rõ cả tiếng tim chị đập mạnh và càng ôm lấy chị thật chặt vừa nhìn thẳng vào đôi mắt xanh e ngại đó.

Cửa kẹt mở, Ka-ti-u-cha vội né người ra.

Thở hồng hộc, mặt đỏ ửng lên vì rét, On-ga chạy vụt vào như gió. Nó ném vội chiếc cặp và sa sầm ngay mặt khi nhìn thấy một anh thương binh lạ mặt. Nhưng liền sau đó sức nhớ ra ngay.

- Chú Vat-xi-li !

Ma-la-khốp ghì lấy đôi vai ẻo lả và nhắc bổng em lên đến tận trần nhà.

- On-ga, cháu chóng lớn quá! Khó mà nhận ra cháu.

- Thế mà cháu nhận ra chú ngay đấy! Mới thoát một cái là biết ngay. - On-ga reo lên sung sướng.

- Tốt, thoát đầu tiên đã nhớ ra chú ngay thì chú phải có quà gì cho cháu mới được - Ma-la-khốp lôi trong va li ra một con búp bê có đôi mắt

nhắm nghiền, áo lộng lẫy và đi đôi giày thật.

On-ga thích mê đi. Nó còn ngần ngại một lát không dám nhận cái vật quý ấy. Rồi nó cầm lấy con búp bê ôm vào lòng và nhảy lên chạy chung quanh nhà. Lâu nay nó vẫn ghen với các bạn có bố ở mặt trận về cho quà! Nó có bao giờ biết bố là ai đâu cho nên nó chẳng có ai mà chờ mong.

- Cháu quý chú lắm, chú Vát-xi-li ạ! - Nó reo lên:

- Này mẹ ơi, chú Vát-xi-li không bỏ chúng ta đi nữa chứ? Chú ở đây với chúng ta chứ?

Ka-ti-u-cha nhìn Ma-la-khốp và tủm tỉm:

- Ừ.

On-ga vỗ tay reo lên.

Đêm trùm xuống rất nhanh. Họ đốt đèn. Và cảnh đêm càng thêm dịu dàng yên tĩnh.

- Em ạ, được thấy em anh sung sướng vô cùng. - Ma-la-khốp nói với Ka-ti-u-cha lúc hai người ở trong bếp. - Anh không hiểu em nghĩ về anh ra sao.

Chị cầm tay anh một cách trù mến. Ma-la-khốp tiếp:

- Nếu em nhìn thấy được lòng anh, em sẽ thấy rõ là anh yêu em đến mức nào. Còn em có yêu anh không?

- Tất nhiên là yêu, Vát-xi-li ạ...

Ma-la-khốp nở một nụ cười sung sướng.

- Em có ưng không? Ngày mai chúng ta ra ủy ban để làm giá thú, rồi làm lễ cưới luôn chẳng cần chờ đợi nữa.

- Anh vội quá. Làm thế nào mà thu xếp mọi việc xong trong một ngày. Ka-ti-u-cha e then lấy tay xoa xoa vào tóc anh. Anh nắm tay chị và giữ chặt lấy.

- Vội? Anh đã chờ từ...

- Anh chờ thêm một tuần nữa cũng chả sao?

Tiếng On-ga gọi:

- Chú Vát-xi-a!

Ma-la-khốp vội chạy lên. Ka-ti-u-cha suy nghĩ một tý rồi đi ra giường lấy một chiếc nệm, một chiếc chăn, một chiếc gối ôm tất cả vào trong bếp làm giường cho Ma-la-khốp nằm, còn chị và On-ga, hai mẹ con thì sẽ ngủ ở trên giường.

*

* *

On-ga đi nằm. Nó rất sung sướng thấy mẹ về nằm với nó. Nó đập đập mạnh đôi chân lạnh buốt.

- Ôm lấy con cho ấm, mẹ!

Nó ngủ liền, người co quắp. Rồi cả cái thân người âm ỉm ấy duỗi ra và rời lòng mẹ.

Không một tiếng gì khuấy động đêm tối. Nhưng Ka-ti-u-cha cũng thừa rõ là Ma-la-khốp không ngủ, và cũng như chị, anh lắng tai để ý từng tiếng sột soạt nhà. Bỗng nhiên trời đang tối đen rạng ra. Trăng ló ra ngoài mây và tràn vào gian buồng một thứ ánh sáng mờ mờ xanh nhạt. Ka-ti-u-cha không cửa quậy. Chị chỉ lo là Vát-xi-li lại sang chỗ chị. Nhưng anh không sang, và do đó, chị biết ơn vô cùng.

Đến sáng, nhẹ nhàng và vui vẻ, chị cập rập ngoài bếp, bày thức ăn lên bàn, cho con đi học. Nhưng con vừa đi khỏi, Ma-la-khốp ôm quàng lấy chị. Và chị cũng hiểu cái việc đáng lý phải xảy ra hồi đêm thì lúc này tất phải tới. Kháng cự một cách yếu ớt, và cũng hiểu là chị không có quyền từ chối từ Vát-xi-li nữa, chị bèn để yên.

Một tuần sau đám cưới cử hành như hai người đã thỏa thuận.

Tiếp đến cái thời kỳ con người được sống yên tĩnh hơn. Tất cả những gì là dấu vết của chết chóc, của tai nạn, của nghĩa vụ quân sự mệt mỏi người, đã lùi mãi đằng sau. Những cánh tay đi tìm lấy việc làm. Những cánh tay đó đi đào đất, xây dựng nhà mới, buộc ngựa kéo xe. Làm việc, làm việc! Làm việc! Xây dựng lấy hạnh phúc của mình. Sống trong gia đình. Được nhìn vợ hàng ngày. Không cần viết thư nữa, nhưng được nói tận mặt. Chỉ có việc ngồi xuống và chuyện trò! Làm cho người mẹ cười. Đây này, nhìn xem tôi sống và mạnh giỏi thế này! Sáng ra, ôm con vào trong giường, đùa với chúng, kể cho chúng nghe những câu chuyện làm chúng sợ hãi nhưng bao giờ cũng kết thúc tốt. Đây mới là cuộc sống!

Ma-la-khốp sung sướng cũng như tất cả những ai được trở về vô sự. Rồi lại thêm tình yêu nữa! Tình yêu đó đã có lúc làm anh rối loạn tâm thần khi còn ở trong hầm ngoài tiền tuyến. Bây giờ anh có thể ngắm nhìn hàng giờ cái màu xanh thăm thẳm của đôi mắt ấy. Nó đây này, ngay bên mình anh, cái màu xanh càng thêm mãnh liệt. Phải chăng đó đúng là tình yêu? Hạnh phúc mà tuổi trẻ của anh đã không biết tới?

Chị cũng vậy, tình yêu cũng đã đến. Sau giờ làm chị chạy về nhà nhanh làm sao! “Anh Vát-xi-li yêu quý của em! Làm gì để anh được thêm vui nữa. Chiều anh như thế nào?” Anh cũng vậy, không biết làm thế nào để vợ được hài lòng hơn nữa. Mặc cho sương muối và gió rét, anh đã đào lại mái nhà; anh đã thay lại tất cả các tấm ván xộc xệch ở chuồng bò; bổ xong đồng củi.

- Anh hãy nghỉ đi.

- Vì sao phải nghỉ? Như thế là anh mệt lắm ấy! Còn em hôm nay làm ăn ra sao?

Không ai trước đây hỏi chị như vậy cả.

- Em mệt à? - Cả những lời như vậy chị cũng chưa hề nghe thấy bao giờ hết.

- Kìa, sao em lại khóc?

- Không sao. Chỉ vì em sung sướng quá...

Đến là hãnh diện khi đi chơi rong phố cùng chồng! Chị chào lại người quen vẻ quan trọng làm sao! Không một ai ở trên thế gian này lại có thể bì được với Vát-xi-a, anh chàng đại úy của chị.

Sau lễ cưới, Ma-la-khốp ở nhà ba ngày. Vào địa vị người khác tất phải mất hàng tháng mới làm xuể những công việc anh đã làm trong ba ngày đó. Nhưng đã đến lúc phải nghỉ tới công việc của nông trường.

Ngồi trước bàn giấy, ông chủ tịch đang hí hoáy nạo những cặn bẩn bám vào ngòi bút. Ông là một người nặng chịch, có đôi vai trĩu xuống, tóc đã hoa râm, mặt đỏ ửng, mặc một chiếc va-rơ cáu bẩn. Bọn anh em toán trưởng vừa bước ra khỏi, trên sàn toàn những mẫu thuốc hút thừa và gian buồng đầy khói xanh đặc. Ở ngoài, tuyết rơi dày đặc. Từng cục ròn ròn từ trên kính cửa.

- Hết nghỉ rồi? - ông ta nhìn thẳng vào mặt Ma-la-khốp - Muốn làm việc à?

- Đã đến lúc.

- Áo cậu nom trắng lằm, thế nhưng các ông chỉ huy thì lại thừa khối ra. Nhưng lúc phải đánh xe phân ra đồng thì lúc đó lại chẳng có ma nào. Cậu nghĩ sao?

- Thì cứ giao cho tôi làm cái gì cấp bách nhất.

Anh là người thành thực. Bất chấp loại việc gì anh cũng làm tất. Anh đã thấy rõ trong đại chiến, nông trường bị đình trệ như thế nào. Nhiều đất bị bỏ hoang. Năng suất thấp, rơm cỏ chẳng đầy đủ. Do vậy anh sẵn sàng lẩn xả vào với bất kể công việc gì.

Trong chiến tranh cũng thế, không bao giờ anh băn khoăn đến cá nhân mình. Làm nhiệm vụ. Thế thôi! Nhờ lòng trung thành và tính ngay thẳng nên anh đã được đề bạt nhanh từ trung sĩ lên chức thiếu úy. Được như vậy con người anh vẫn không thay đổi gì hết. Anh vẫn y nguyên là con người trước đã từng coi một tiểu đội, nay chỉ huy một đại đội cũng vậy. Anh đã tự sắp xếp cho anh hai nhiệm vụ: tiêu diệt thật nhiều quân thù và tổn mất thật ít người. Một sự tấn tiện đơn giản. Theo con mắt anh chiến tranh là hoàn toàn không được có hoang đường. Nó chỉ là một thứ lao động độc địa và nhọc nhằn, không hơn không kém. Ma-la-khốp cố đem hết tâm sức làm cho trọn thứ lao động đó vì rằng nó rất cần thiết cho tổ quốc. Lúc này tổ quốc cần phải được phục hồi lại. Vì vậy anh sẵn sàng nhận mọi công tác.

- Cậu là một người dũng cảm vì đã biết nhận thức. Ở đây, giục giã một tý thế là người ta đã nhả mặt lên rồi. Tuy nhiên đất cần phải bón. Thôi cậu đi tìm toán trưởng La-da-rép.

Ông chủ tịch chấm bút vào lọ mực rồi vẩy chiếc tóc dính trên đó còn nguyên cả một giọt mực đặc sệt thông xuống. Ma-la-khốp sửa lại mũ và bước ra. Trời bắt đầu sáng. Bên kia sông Vôn-ga, vùng đông đỏ ối và lạnh lẽo, rục lên. Nhưng các vì tinh tú lớn còn lấp lánh trên không.

Đến chuồng, Ma-la-khốp đóng ngựa và lên đường. Anh cảm thấy trong người nhẹ nhõm quá. Anh nhìn chung quanh. Ở trong các nhà, trẻ em chắc đã thức dậy và sửa soạn đi học, trên dòng sông đóng băng, xe bò chở đầy rơm lướt qua. Anh ngắm nhìn cánh đồng dưới làn tuyết phủ, nhìn bình minh tỏa ánh hồng lên tuyết, bóng cây in xuống thành những vệt dài. Anh sung sướng.

Ở ngoài trại người ta xếp phân thành đống hai bên lối đi giống như một thứ hào giao thông.

Ma-la-khốp bỏ áo ngoài vợ ngay lấy một chiếc cò leo mà xúc ngay một tảng phân lớn vứt vào đáy xe. Thoạt vào khi có áo va-rơi người vẫn lạnh lạnh, nhưng đến khi càng xúc càng khỏe thì anh thấy người càng nóng rực và cuối cùng đến lúc xe đã chất đầy phân thì mồ hôi anh tỏa ra như tắm.

Quất ngựa, anh thoăn thoắt bước trên đường cái. Vành bánh xe xiết vào tuyết, rít lên. Khí trời trong vắt như nước suối. Tất cả chung quanh đầy đẹp quá đến nỗi làm anh muốn cười lên.

Nếu nói tới sự yêu đời thì anh cảm thấy đời anh lúc này thật toàn mỹ. Cái gì cũng giản dị và rất rõ ràng. Anh lao động. Mọi người đều phải cần thứ lao động đó. Càng làm càng thấy giá trị của nó. Và một cái tốt nữa là gân cốt anh vì chiến tranh đã bị co lại nay được giãn ra.

Anh dắt xe ra cách đường và thực chân xuống tuyết đến đầu gối, anh chạy theo sát bên con ngựa ì ạch kéo, từng lúc nó lắc mạnh.

Anh lại bỏ áo ngoài ra làm việc.

Trong một chuyến về như vậy, anh gặp Ka-ti-u-cha đang chờ anh ở một hầm phân. Từ đằng xa, anh vung tay làm hiệu, chạy lại gần và mỉm

cười.

- Người nào đã bắt mình xe phân đấy?

- Ông chủ tịch A-nít-xi-mốp. Anh trả lời không có một ý nghĩ gì xấu cả.

- Lão ta hơi mất trí rồi! - Ka-ti-u-cha nói giọng gay gắt. Con khi già. Chính hẳn mới nên đi làm cái thứ việc đó! Anh đừng đi nữa.

- Bậy! Công việc thì phải làm chứ.

- Không nên nhận thế. Cần phải để mọi người tôn trọng mình ngay từ đầu. Đã ai thế này chưa, một đại úy đi xe phân!

- Nói mới lạ chứ! Anh đã làm rất nhiều việc thế này trước chiến tranh!

Nhưng Ka-ti-u-cha thấy chồng mình làm công việc ấy chị không chịu được. Hiểu biết rất ít về chồng (họ mới bắt đầu hiểu nhau), chị tự hỏi, quả thật chồng mình không cho việc làm phân là nhục nhã hay chồng mình vờ vịt ra như vậy?.

Mãi tối mịt Ma-la-khốp mới quay về nhà, người mệt nhoài và cóng đờ nhưng hài lòng.

On-ga chạy ra quần quít:

- Chú Vát-xi-li, hôm nay cháu làm tính được một mình!

- Hoan hô! Chú vẫn bảo là cháu có thể đứng đầu lớp mà!

Ka-ti-u-cha bày súp ra bàn ngồi đối diện chồng. Hôm nay sao chị thấy ngày dài tẻ! Nhiều lúc, về qua nhà chị hy vọng là Vát-xi-a, anh cũng vậy, cũng sẽ có ý nghĩ như thế. Thế mà anh lại đi ăn trưa không có chị. Chỉ độc có cái câu chuyện chớp nhoáng ngoài trại. Khi mà lòng chị có sự đòi hỏi, chị cứ muốn không bao giờ rời anh ra cả. Chị có thể ngồi thế này mà được ngắm nhìn anh và nghĩ thầm trong đáy lòng: “Anh yêu của em ời, mình thật quý của em!”

Mắt nhìn mờ đi, vì bát súp ngon lành và vì mệt, Ma-la-khốp bắt gặp mắt vợ; quên ngay cái ngày đầy khó khăn và lạnh giá, anh chìa tay ra đặt lên vai chị. Ka-ti-u-cha dịu dàng cười, ghé sát vào người anh, nhắm nghiền mắt lại và cảm thấy cả đôi môi nóng bỏng và khô nẻ của chồng áp lên chị. Mọi việc đều ổn cả, nếu không có cái chuyện chua xót kia cứ vướng vất trong tâm can chị, cái chuyện đáng bực mình về lão chủ tịch. Lão ta đối xử quá tẻ với Vát-xi-li của chị. Vát-xi-li yêu quý của chị.

Ma-la-khốp đen nhẻm đi vì gió và mặt trời. Gò má càng nhô hẳn lên. Trước cái cổ gầy ngẳng, quả yết hầu lộ hẳn ra. Nhưng sức lực anh không hề bị giảm sút. Anh vẫn lăn xả vào việc với cả một sự hăm hở như trước. Một ngựa chưa đủ làm anh hài lòng, anh đi kiếm con thứ hai để tranh thủ thời gian. Xuân đã gần đến, cần phải chuyên chở hết phân ra đồng trước khi đường bị nghẽn.

Tháng hai qua, tháng ba tới.

Tháng ba! Lúc này trời mới cao rộng làm sao! Mặt trời càng ngày càng rực sáng. Không mấy lúc nữa mặt trời sẽ nung nấu mạnh mẽ, làm cho tuyết sẽ chảy tan, thành hàng ngàn ngọn suối. Từng mảng băng nhỏ, vỡ tách ra với những tiếng trong như tiếng bạc. Đường sá sẽ đen ngầu. Cây cối, sau khi kéo kẹt các cành cứng đờ suốt mùa đông, nay sẽ chờ đón chào luồng gió ấm áp bằng tiếng vi vu nhẹ nhẹ. Quạ ở đâu sắp kéo về, và sẽ nhón nhơ ngoài cánh đồng ra vẻ quan trọng, như thể để xem lại có gì thay

đổi suốt thời gian chúng vắng bóng. Và đất sẽ bày ra trước mặt chúng, ấm áp và mềm mại.

Mỗi năm xuân đến là cũng đầy tươi vui, không một gợn phiền lụy.

Mỗi năm sông Vôn-ga tan băng giá là mỗi lần có một sự kiện mới cho nhân dân làng Xê-li-a-nít-xi.

Năm nay, băng lại tan vào đúng giữa ngày lễ Phục sinh. Nửa đêm giữa buổi lễ, trong khi chuông đang ngân lên thì nước tràn vào nhà, lênh láng chung quanh nhà thờ. Các cụ bà tự dưng thấy mình như bị tù hãm trên một hòn đảo. Trong buổi bình minh mát dịu, các cụ gào hét cả hơi gọi con cháu đến cứu. Một cơn gió mạnh và buốt từ ngoài sông Vôn-ga thổi vào. Những ai mà cầm ngọn bạch lạp thì không thể nào che nổi ngọn lửa chỉ chực tắt.

Anh em đưa các cụ về nhà, họ phát khùng, thề là sẽ đóng cửa nhà thờ lại, và đưa các cha cố đi mà chặn bò. Các cụ mím môi lại, càng đứng yên và thành kính. Ngày hôm sau, người ta phải đi thuyền trong các đường làng. Bọn con nít, ghép bè chơi trò thủy chiến. Sóng đẩy dầu hỏa do các tàu và sà lan vãi ra, các bà nội trợ bắt gặp chả biết như thế nào cũng cứ lấy về dự trữ.

Con sông Vôn-ga còn cứ cố tình làm rày thêm ba ngày mới chịu hàng phục, để lại tôm tép trên bờ các vườn rau.

Những băng tảng vẫn cứ trôi về sông. Hồn hển và lắc rắc chực tan vỡ, thân nó sượt vào hai bờ. Đến khoảng nào lòng sông hẹp quá thì từng tảng nguyên bị dạt lên các bãi cát và từng cục xam xám ấy nằm mãi rất lâu. Chỉ cần chân đẩy khẽ một cái là những tảng đó tung tóe ra thành hàng hà sa số những que kính nhỏ.

Đất đến giai đoạn phải làm và nông trường bắt đầu vào công việc cày bừa. Toán trưởng La-da-rép, bộ mặt nổi hăn lên vì bị quả mìn nổ, giao cho Ma-la-khốp một chiếc cày. Đất bỏ hoang trong gần suốt thời kỳ chiến tranh, um lên một lần cỏ dày đặc, lúc này phải chịu hàng phọc dưới những bàn tay lực lưỡng. Mới ngày đầu, Ma-la-khốp đã vượt mức gấp đôi.

- Cậu đại úy ấy khỏe thật! La-da-rép khoe với anh chị em nông trường.

Trong những giờ phút ngắn ngủi nghỉ tay, Ma-la-khốp hình như lần này mới nhận thấy có cái màu êm dịu xanh mượt của cỏ, nhìn thấy những quả đồi xa tít bên kia bờ sông Vôn-ga. Trên bầu trời xanh thẳm, đàn chim sơn ca rung lên tiếng hót cho anh nghe. Anh sống trong không khí thật hạnh phúc vì rằng hạnh phúc đã sẵn có trong người anh.

Sự lao động của anh tất nhiên không phải là bị bỏ qua không nhìn thấy. Trong một cuộc hội nghị của Đảng, Đu-ni-a Svét-ni-kô-va đã nhắc đến tên Ma-la-khốp với những lời khen ngợi, sau đó chị đề cử anh vào cấp ủy Đảng, lấy tư cách là người lao động nghiêm túc và cần cù.

Ngày hôm đó, Ka-ti-u-cha không còn biết tỏ thế nào cho hết lòng kính nể và sự khâm phục của chị đối với chồng. Đã có một lúc nào đó chị tự nghĩ là anh không có một tí tự trọng nào cả. Người ta bảo sao thì anh làm nấy. Bây giờ thì chị mới hiểu rằng sự việc đâu có phải là giản đơn như thế. Anh vào công tác lao động bằng những việc “hèn hạ” nhất và dùng một cái người ta bầu anh vào cấp ủy của Đảng. Rất có thể người ta đề bạt anh làm bí thư! Đến đây anh mới có thể thi thố hết tài năng của mình.

Sau bữa cơm chiều, hai người đi dạo quanh bờ sông. Đây là những giờ phút yêu quý nhất của họ. Những cuộc dạo chơi như thế nó có cái hương vị ngây ngất của cảm giác đầu tiên chứa chan trong tuổi trẻ.

Tay cầm tay, họ cùng bước ra khỏi nhà. Bọn chị em phụ nữ đi từng đoàn lũ và hát lên một điệu hát buồn buồn nói lên nỗi tình yêu đau khổ. Họ hát lên rất to, nhưng chắc là cũng chẳng tin gì vào bài hát đó.

Họ đã đi khỏi căn nhà cuối cùng của làng từ lâu, những giọng hát trẻ trung cũng đã im bật. Trời lặng đi. Một giải tím nhạt của chiều tà nổi bật trên dòng sông Vôn-ga. Ma-la-khốp và Ka-ti-u-cha bước dọc theo bờ sông. Chị nắm chặt lấy tay anh, đột nhiên chị cất tiếng hát, đó là một việc xưa nay chị chưa từng làm. Giọng dịu dàng của chị lướt đi trong im lặng của trời chiều:

Từ ngoài khơi ấm áp

Chim nọ bay tới đây

Dừng lại trên cửa này

Nghỉ ngơi đôi cánh mỏi

Hãy nói đi chim đẹp hỡi

Cho ta hỏi đôi lời

Người yêu ta đâu tá?

Hay chàng quên ta rồi?

Trên mặt sông, sương mù càng phủ đặc. Ma-la-khốp tưởng chừng như giọng hát này từ đáy sông đưa lên, hơi nồm nột và mơ màng. Anh bước chậm lại.

Chim đẹp kia nói rằng:

Đừng than thân, trách phận

Tình yêu xuân chưa sang

Tất là hạ phải tới.

Cất cánh, chim đẹp bay

Xa tí phía rừng cây

Nhưng lòng em thêm vững,

Niềm hy vọng tràn đầy.

Chính mình là anh tình lang mùa hạ đó - giọng Ka-ti-u-cha đầm ấm, tay chị nắm chặt lấy tay Ma-la-khốp rất trù mển - Nếu anh hiểu được lòng em đang sung sướng đến thế nào, em không còn ước mong gì khác nữa... Hay nói cho đúng ra có lẽ có, một cái gì - Im lặng một tý, chị lại tiếp tục với một giọng nửa chừng - Trở thành anh hùng lao động xã hội chủ nghĩa, được Huân chương Sao vàng và Huân chương Lê-nin... Em đã nghĩ tới việc này từ dạo mùa đông.

Họ ngồi trên rệ đê thoải thoải. Chỗ này, dòng sông Vôn-ga không rộng. Nhưng trên bờ bên kia người nom cũng chả to hơn một mũ que diêm. Dọc bờ sông là các thị trấn với các ống khói nhà máy, là làng mạc với những nhà chứa thóc lỗ nhỏ. Thật là khoan khoái được ngắm nhìn tất cả những cảnh vật ấy trong những giờ phút dịu dàng của chiều tà khi con sông Vôn-ga đang chìm vào cái cảnh mờ mờ yên tĩnh sau một ngày hoàn toàn đầy đủ.

Bóng tối càng dày đặc, con sông càng thêm đẹp. Trăng lên. Nước chỗ sát bờ màu sâm sẫm, càng ra giữa càng biêng biếc, và xa xa là cả một mảng màu da cam do mặt trời buổi chiều xé mây, phản chiếu xuống. Mặt trăng rung rinh trên những gợn sóng màu da cam ấy. Một làn gió nhẹ rì rào trên các ngọn cỏ dọc bờ. Một con tàu đèn sáng rực đang ngược lên. Trời càng tối mịt. Nước lúc này đã lẫn với bờ bên kia. Không còn nhìn thấy gì nữa. Và bỗng dưng, giữa dòng sông có những vệt lửa đỏ tóe lên bầu trời thành tia sáng. Bất thần trong đêm tối một ngọn lửa lóe ra bật hiện một người. Bây giờ thì đã rõ: đó là những bè gỗ.

Rồi thì hè qua, thu tới nhẹ nhàng. Suốt trong thời gian đó, Ka-ti-u-cha sống rất căng thẳng. Chỉ chị mới bộc lộ được một lần sự ước mơ đó thôi, rồi tưởng chừng như chị đã quên khuấy nó đi. Nhưng thực ra có ngày nào là chị không nghĩ tới nó đâu. Chị không sao tự giải thích nổi cái gì nó thúc đẩy chị; phải chăng chị cũng thêm muốn có vinh quang để ngang hàng bằng Vát-xi-li, với những huân chương của anh và với cái cấp đại úy của anh; hay là đã đến lúc chị phải xắn tay áo lên và lao động một cách say sưa (vì hồi đó mỗi lần có hội nghị người ta cứ nhắc đến vấn đề phát triển chăn nuôi của vùng này)? Dù sao đi nữa, có lúc Ka-ti-u-cha hầu như quên cả nhà mình, nhiều việc đến nỗi chị đâm mải miết. Trước đây đã có mấy lần chị sang thăm nông trường quốc doanh chăn nuôi bên cạnh, bây giờ thì chị lại càng năng lui tới hơn nữa. Chị làm quen với tất cả những chị vắt sữa, với ông chuyên gia già về súc vật. Chị ngắm, chị lắng nghe, chị hỏi han. Như một con ong mật, chị thu nhặt tất cả những cái gì bổ ích. Giữa đêm hôm chị lần tới chỗ anh em chăn bò xem họ làm việc ra sao, chị gắt ồm lên khi thấy đàn bò của chị đi vào gặm ở một bãi cỏ vàng úa. Chị không quản sức đi cắt cỏ non cho bò ăn, chị rắc muối vào cỏ, trộn các thứ để thành ra một thức ăn ngon lành cho súc vật. Chị tưới nước sôi vào rơm cỏ, băm nhỏ ra, vớt từng vừng khoai, từng nắm cà rốt vào cho các súc vật, cái lo lắng duy nhất của chị là làm sao cho tăng sức vắt lên. Và sức vắt đã tăng.

Thấy chị làm, các chị em vắt sữa khác cũng phải cố gắng theo. Cái chị to béo A-nít-xi-a thoát đầu lâu nhàu khó chịu, lúc sau cũng chú ý ngắm Ka-ti-u-cha lấy sữa, vắt, bóp, chăm nom nuôi nấng như thế nào, và dần dần cũng bị lôi cuốn vào.

Sức vắt càng tăng lên nữa, ông chủ tịch A-nít-xi-mốp hoan hỷ.

- Này chị có biết gì ở trại ngoài kia không đấy? - Ông ta nói với Đu-ni-a - Thôi, bây giờ cứ việc thi đua đi, việc đó là phần chị đấy.

Ma-la-khốp trách Ka-ti-u-cha và mắng yêu vợ:

- Em cứ đi biên biệt để giường chúng ta lạnh ngắt thế này.

- Chả sao đâu, Vát-xi-a ạ - Ka-ti-u-cha nở một nụ cười mệt mỏi: - Không còn bao thời gian nữa tới giêng, còn hai tháng nữa, thế là hết năm. Miễn là rét không làm sụt mức sữa xuống. Nhất là trại ta lại khó khăn chỗ sưởi...

Rồi cứ như thế chị hùng hục suốt ngày đêm vào công việc, về đến nhà là cứ mệt nhoài ra, gần như không ăn được nữa, và vừa chạm đầu vào gối là chị ngủ say như chết.

Chị đạt được ý nguyện. Hốc hác, tay nhấc lên không còn nổi nữa, chị lắng nghe tiếng văng vẳng trong đài phát thanh báo tin là chị được tặng danh hiệu Anh hùng lao động.

Bốn chị vắt sữa khác cũng được tặng thưởng cùng một lúc.

Sự vui mừng vừa mới qua thì đã có giấy triệu các tập chị lên ủy ban tỉnh.

- Tránh ra! Tránh ra! - Ma-la-khốp gào lên, say sưa phấn khởi vừa quất roi vào con ngựa đực Giê-rết chân trắng đẹp tuyệt. - Tránh ra! Tránh ra cho nữ anh hùng!

Ka-ti-u-cha cười, chan hòa nỗi sung sướng của mình với cái vui ồn ào của Vát-xi-li. Họ đánh xe như bay qua suốt dọc cánh đồng đầy tuyết phủ, hướng về chỗ đầy ánh sáng xa xa của thành phố lớn. Một chiếc xe ba ngựa lớn chạy theo sát họ. Mỗi lần xe xóc mạnh, mấy cô vắt sữa hét ầm lên rồi lại hát đến khản giọng, cảnh này trông cứ y như cảnh đám cưới.

Sau đó, Ma-la-khốp chờ Ka-ti-u-cha ngoài phố; lẽ ra người ta rất có thể mời anh vào nhưng mấy ông phụ trách lại quên không nghĩ ra, do đó Ma-la-khốp đứng chực ngoài với chiếc xe ngựa. Đã nhiều lúc anh phải nhảy xe xuống để vận động cho nóng người, hết như những anh chàng đánh xe cồng rét. Dậm mạnh gót giày, mắt anh dõi nhìn về phía cánh cửa kính sáng và có diêm che kín. Rồi mắt anh lại quay lại nhìn về phía cổng đổ sộ mà anh mong mỗi vợ anh bước ra. Nhưng dạ hội kéo dài. Anh mới liên tưởng đến hồi ở mặt trận, lễ gắn huân chương làm nhanh lắm. Ở đây cái đó như không bao giờ chấm dứt.

Trong bầu trời trong trẻo và trống rỗng, mặt trăng tròn đang lên, hứa hẹn một đêm rét dữ.

Đột nhiên ầm ầm tiếng nhạc nổi bài quốc ca báo cho Ma-la-khốp là lễ đang kết thúc. Nhưng ít ra mãi một giờ đã qua, mới thấy Ka-ti-u-cha bước ra, bao nhiêu người còn vây quanh lấy chị. Chị chạy đến và vội vã bảo anh cứ đi về một mình vì ông bí thư tỉnh ủy Séc-nép sẽ dẫn chị về nông trường bằng xe riêng của ông cùng với hai chị vắt sữa xuất sắc nữa. Tức thì chị lại trở về chỗ con người cao lớn đi đôi ủng lông đã mở rộng sẵn cửa xe rồi.

Ma-la-khốp chờ cho đến khi xe đã mở máy rồi mới chậm rãi lên đường về nhà.

Anh lấy làm phật ý là Ka-ti-u-cha lại giục anh về một cách vô tình như thế. Nhưng liền sau đó anh tự nhủ mình là không nên giận chị. Chị muốn tận hưởng những cái được quyền hưởng trong ngày đó. Nào đâu phải là những sự việc dễ có luôn luôn. Các bạn tưởng tượng xem: một người sống một đời rất bình thường và không hề tự đánh giá mình một cách cao độ, đúng một cái được đưa lên tột đỉnh vinh quang. Không, tất cả cái đó là bình thường thôi. Mình mà đi giận là sai. Tất nhiên cái gì đang nhói vào lòng mình ấy đâu có đáng kể so với sự hân hoan đang phơi phới của Ka-ti-u-cha.

Đó là ý nghĩ của Ma-la-khốp lúc đánh xe quay về. Giữa đường, anh gặp xe ông bí thư. Đèn pha chói lóa cả mắt và buộc anh phải tránh vào bên rìa đường. Khi xe đi khỏi, đêm như càng đen kịt thêm nữa, nhưng mắt anh lại hết quáng ngay và lại nhìn thấy bóng xanh mờ mờ của bụi rậm trắng xóa tuyết. Xa xa, nhà cửa trong làng bắt đầu nhìn thấy rõ.

Ma-la-khốp thúc ngựa chạy mau.

Ka-ti-u-cha đã đứng đón chờ anh. Sao vàng và huân chương Lênin óng ánh trên ngực chị.

Chả còn kịp cất bỏ mọi thứ, Ma-la-khốp nhảy tới chỗ vợ cầm tay, quàng vào người và hôn lên mắt, cặp mắt đã làm anh sung sướng đến phát điên lên.

- Cứ như trong một câu chuyện thần tiên - Ka-ti-u-cha vừa nói vừa nép vào người anh - Em sung sướng quá.

Những lời nói và những cử động đầy tin yêu đó làm cho Ma-lakhốp quên hết ngay cái gì hơi nhói vào lòng mình lúc này.

A-nít-xi-mốp, chủ tịch nông trường là loại người nốc rượu vô tội vạ. Ông ta không thấy trong đó một tí gì là đáng chê trách, miễn là mọi việc chạy. Người ta thấy ông ta luôn luôn ở tiệm. Phục phịch, mặt ửng lên cái màu đỏ không lành mạnh, ông làm khổ những người tiếp chuyện vì cái hơi nằng nặng. Mà nào thiếu gì đâu những người phải tiếp chuyện với ông: đó là những nông trường viên có một việc vặt cần được giải quyết: xin nghỉ để ra tỉnh chừng một tuần hay lo việc nhà mình. Họ đãi ông một chén, ông sẵn lòng để mặc họ làm. Bọn người say vẫn là tốt bụng. Thật đấy.

- Cậu xem, như thế mới gọi là cách lãnh đạo cừ chứ - ông ta vừa nói vừa nhăm nháp cốc bia - ở nông trường lại khối người được huân chương! Và lại có cả một nữ anh hùng nữa! Phải chuyện chơi à? Biết chưa, hôm qua mình đã chỉ định Lu-kô-ni-na làm quản lý cả khu trại. Cần để mọi người tiến chứ, phải không nào?

Ông ta lên mặt, không biết rằng ủy ban huyện đã có đặt vấn đề đưa Ka-ti-u-cha lên thay ông ta. Ngoài cái tật rượu, còn một lý do nữa để truất ông đi: ông Bí thư tỉnh ủy Séc-nép lại thích đề bạt những con người hoạt động, xuất thân trong đông đảo quần chúng. Ông ta thích thấy họ trong các hội nghị, đeo đầy huân chương, huy chương, đầy huy hiệu quốc hội, và biết rằng lúc này do ông sắp đặt trước, họ đã chiếm được những chức vị lãnh đạo cả. Do thế chỉ cần ông nói một tiếng với ông bí thư huyện: “Kìa, tại sao anh chưa đề bạt E-ka-tê-ri-na Rô-ma-nốp-na Lu-kô-ni-na hử? Anh tưởng rằng cái lão say mèm A-nít-xi-mốp kia mà xứng để điều khiển nông trường hẳn?” Thế là tất nhiên A-nít-xi-mốp không được tái bầu nữa.

Lời giới thiệu của ủy ban huyện, tức là một dấu hiệu của tín nhiệm. Những tay giơ lên của anh chị em nông trường tức là một quyết

ngộ. Và Ka-ti-u-cha phải buộc mình vào một công tác lớn lao và khó khăn: nông trường.

Cứ tối đến, Ma-la-khốp bắt chị ra ngồi ở bàn và đóng cửa lại để không ai đến làm phiền. Trước đây anh đã học xong chương trình phổ thông và hồi ở quân đội anh lại được nâng cao trình độ thêm lên nữa. Anh sử dụng khá dễ dàng những sách nói về nông học do đó có thể giảng giải cho chị tất cả những cái lợi về cách sử dụng đất cát để trồng trọt tiếp vụ và về khai khẩn có kế hoạch. Nhưng Ka-ti-u-cha không quen học tập lại đây lo âu trong suốt ngày, nên nghe khó vỡ. Cả một lần vô ngu dốt phủ kín bộ mặt chị.

- Em không cần đến những món này đâu! Chị nói tức phát khóc lên vì không hiểu - khoa học nói thì chóng vánh lắm! Anh xem, bò của em trông nom nó có cần khoa học đâu mà cũng sản xuất ra năm nghìn lít sữa.

Ma-la-khốp cười, đầy độ lượng:

- Không có khoa học, em tưởng. Ông kỹ sư canh nông không giúp em đây là gì! Thôi em hãy nghe anh giảng một tí cái đoạn anh vừa đọc được trong sách này. Có một nông trường người ta đã nghĩ ra được một mẹo ranh gớm! Họ đã thiết lập ngay tại chỗ một nhà sản xuất bơ.

Vừa mới đề cập đến vấn đề thiết thực ấy, tất cả cơn buồn ngủ của Ka-ti-u-cha đã tiêu tan đi cả.

- Nào, nào, mình thử nói đi...

Và Ma-la-khốp nói, anh tính thử nếu dựng nhà làm bơ thì tiết kiệm bao nhiêu về vận chuyển, vì hàng ngày không phải chuyên chở sữa nữa và chỉ cần giao bơ đi mỗi tuần một lần. Mấy lại còn được bã sữa cho bò con nữa.

- Cái đó hay đấy!

Mắt Ka-ti-u-cha sáng lên. Thế là chị đem tài hùng biện đó thuyết phục các ủy viên trong Ban phụ trách là cần phải xây dựng nhà làm bơ; chị đi tìm Séc-nép (mà lần trước đã nói với chị: “Cứ việc đến thăm tôi, gọi đây nói, đừng ngại gì cả!”) Và khi chị ở tỉnh về chị đã mang theo hai bộ máy móc.

- Vát-xi-li ạ. Mình chả cần đọc sách gì cho em nữa, cứ xem lấy một mình. Nếu có cái gì hay thì kể lại cho em nghe thôi.

- Không thể thế được! - Anh lấy trở lại cái tiếng của Ka-ti-u-cha thường hay nói - sao mình giống y như On-ga thế. Nó cứ muốn có người làm hộ tính...

- Vát-xi-a yêu quý của em - giọng Ka-ti-u-cha mơn trớn. - Nếu em dốt nát là đâu phải lỗi tại em.

- Thì bây giờ em phải đuổi kịp!

- Em đã có khối việc rồi. Thôi, kể đi.

- Được, được. Nghe nhớ. - Anh mới nói cho chị nghe trong một nông trường khác người ta xây dựng xưởng làm chất bột khoai như thế nào. Thế mà ở đây chúng ta có hàng tấn khoai để ướm ẩm đến thối đi. Đáng lý người ta có thể làm thành bột và bã thừa để cho lợn.

- Vát-xi-li vàng ngọc của em. - Ka-ti-u-cha thủ thủ vừa quàng tay vào người Vát-xi-li. - Thiên hạ chẳng ai thông minh như mình!

Khởi công làm xưởng bột khoai chả có gì khó khăn nhất là lại đã có mấy ông cụ xưa kia đã làm qua việc này cho bọn phú nông.

Bây giờ trong các ngày trả công lao động đã có vào đó một khoản bột củ nữa. Trong bữa cơm gia đình đã có thêm món ăn mới. Người lớn thì dừng dừng nhưng bọn trẻ lại rất thích.

Séc-nép rất chú ý đến việc làm ăn của nông trường Xê-li-a-nít-xi, các sáng kiến của Ka-ti-u-cha không bị bỏ qua. Một ngày tháng chín, hai phóng viên một tờ báo địa phương đến gặp nông trường. Rất tự hào, Ka-ti-u-cha dẫn họ đi xem các nhà làm bơ và nhà làm bột khoai. Nhưng anh phóng viên nhiếp ảnh đáng lý phải đi chụp những căn nhà mà bộ mặt chả có gì là sáng sủa lại cứ thích chụp Ka-ti-u-cha. Bạn anh ta là một anh chàng có chiếc đầu tròn và bộ mặt như mặt trăng đạt hàng nghìn câu hỏi rồi ghi cẩn thận những câu trả lời. Xong họ rút lui.

Tuần sau, tờ báo đăng một bài dài kèm theo ảnh Ê-ka-tê-ri-na Lu-kô-ni-na. Theo các tác giả, nhà làm bột và nhà làm bơ phải dùng làm kiểu mẫu cho các nông trường khác. Thế là Ê-ka-tê-ri-na Lu-kô-ni-na chủ tịch nông trường được người ta nhắc nhở đến.

Tối hôm đó, chốc chốc chị lại cầm tờ báo mê mải ngắm nghía bức ảnh, đọc đi đọc lại bài báo.

- Bây giờ thế là việc chạy rồi đấy! - Ma-la-khốp nói rất vui vẻ - Nhưng phải học tập!

- Này Vát-xi-li ạ, anh là người đã nghĩ ra những cái đó, họ lại gán cho em.

Ma-la-khốp hăm hờ đáp:

- Làm cho em, thì anh chả quản ngại gì hết.

- Thế thì, cả em cũng thế, em cũng sắp làm một cái gì cho anh đấy. Vát-xi-li yêu quý, anh sẽ cảm ơn em.

- Cái gì vậy?

- Chịu khó đợi một phút. Rồi anh rõ.

Chị đã biết cách đi đứng ra vẻ lắm, lệnh của chị ra cương quyết hơn.

“Chị phải xây dựng một nhà kính^u”. Ông bí thư Séc-nép đã gợi ý cho chị. Chị đồng ý ngay. “Ý kiến thật hay. Lúc nào cũng có rau tươi đầu mùa, và nó mang ra chợ bán rất được giá.” Nhưng phải có tiền. Chị đã tìm ra cách. Thoáng nhớ là trên miền Bắc, giá khoai bán đắt gấp năm giá chợ địa phương mình. Không báo cho ai biết, Ka-ti-u-cha ra thẳng Cục đường sắt và thuê được hai toa để chở khoai ra bán đảo Kô-la.

- Chính mình sẽ đi đấy, Vát-xi-li nhé.

Ka-ti-u-cha long lanh đôi mắt, chắc hẳn việc làm này sẽ vui lòng chồng. Vì chị đã nghĩ ra được cái đó một mình không cần đến lời chỉ bảo của Vát-xi-li. Nhưng Ma-la-khốp lại không san sẻ nỗi vui đó.

- Thật là một chuyện xấu xa, sao mà nó giống cái món chợ đen thế.

- Tại sao vậy? Những cửa của chúng ta thì chúng ta bán. Chúng ta có buôn đâu. Anh tìm đâu ra tiền mà xây dựng nào? Anh đi em mới thật yên tâm. Ít ra em cũng biết chắc là không một xu nào bị mất đi cả.

- Không, anh không đi. Và ngay cả em nữa, anh cũng không để em đi.

- Em phải nghĩ tới những lời dị nghị.

- Để làm việc chứ hơi đâu mà rảnh tai nghe họ. Nếu anh không đi thì cái đó tùy. Nhưng em làm cái gì thì đừng có ngăn cản.

Và mấy toa khoai khởi hành.

Mọi dự đoán của chị không sai. Khi ở bán đảo Kô-la về, anh quản lý trại ngựa Xê-ri-ô-ghin đến quỹ nộp khá là tiền đủ để giải quyết xong hoàn toàn vấn đề xây dựng nhà kính. Ở đấy, anh đi ra thẳng nhà ngựa.

Anh là người có thân hình tầm thước. Lúc đi lẫn lúc nói chuyện, anh không có hề ve vẩy tay, vì nó dài quá khổ và lóng ngóng treo thõng xuống hai bên sườn.

Nhưng có một hôm con bò mộng “Đôn-bát” bỗng xông chuồng và bỏ ra đường, đầu cứ chúc xuống làm mọi người hết vía. Xê-ri-ô-ghin đứng nguyên chỗ giữa đường. Vừa tầm lúc bò mộng chạy qua, anh nắm lấy sừng và vật nó quy xuống đất.

Ra đến nhà ngựa, Xê-ri-ô-ghin đi tìm huấn luyện viên Ka-ra-mi-sép, anh này lúc ấy đang chải lông ngựa. Đây là một anh chàng tuổi trạc tứ tuần, vạm vỡ, nhanh nhẹn, một tay kỵ mã cũ. Nhìn thấy anh, Xê-ri-ô-ghin vồn vã:

- Chào Pi-ốt.

- Kìa Ni-ki-pho Xa-mai-lô-vít, chào bạn - Ka-ra-mi-sép vứt chiếc bàn chải xuống, chạy ra bắt tay - Đi về mạnh giỏi chứ?

- Cũng khá - Xê-ri-ô-ghin liếc nhìn mấy căn buồng bên cạnh thấy sạch bóng - Không có gì lạ chứ?

Ka-ra-mi-sép nhìn anh ta ngạc nhiên:

- Cái gì cậu cần biết hơn hết nào?

- Tất cả, ít nhiều đều cần biết.

Vừa lúc đó Ma-la-khốp sán lại.

- Thế thì cậu cứ hỏi hănh.

Ka-ra-mi-sép vừa nói vừa bỏ đi.

- Tại sao lại hănh?

- Vì rằng hănh là quản lý chứ sao, còn phải hỏi! - Ka-ra-mi-sép nói gần như gắt lên, bây giờ mới chợt hiểu là Xê-ri-ô-ghin chưa biết tin anh đã bị hạ tầng rồi.

- Còn mình thì sao lúc này? - Tay Xê-ri-ô-ghin run run lên.

- Sao? Thế E-ka-tê-ri-na không nói gì với cậu à? - Ma-la-khốp vội hỏi. Anh cứ yên trí là chính Xê-ri-ô-ghin đã xin đổi công tác.

- Các người làm việc khá đấy, đồ tồi!

Xê-ri-ô-ghin ra thẳng, đóng cửa đánh sầm một cái, đến nổi một miếng kính vỡ tung ra từng mảnh.

Ngay tối đó, về đến nhà, Ma-la-khốp trách vợ:

- Em đuổi Xê-ri-ô-ghin là không đúng.

- Làm gì đến nỗi phải bần khoản về chuyện đó! Nghe em nói chuyện này này. Đồng chí Séc-nép có hứa sẽ để một nhà máy lớn đứng tên đỡ đầu chúng ta. Anh thử tưởng tượng xem nhà kính của chúng ta sắp xây như thế nào.

- Thật đẹp quá đấy - Ma-la-khốp khó chịu - Nhưng em đối xử với Xê-ri-ô-ghin không đúng đắn. Em đã làm tổn thương đến hắn, và ngay cả anh nữa, em cũng không biết nghĩ.

- Trái lại. Em chỉ có nghĩ tới anh, anh Vát-xi-li của em. Vả lại đã hết thời mình phải nhọc công, phí sức. Dẫu sao em cũng là bà chủ tịch, lại là anh hùng nữa. Mình muốn anh chồng em phải hạ mình đi xe phân à? Nhất là anh ta lại là đại úy...

Giữa một ngày cuối tháng giêng, Séc-nép tới thăm nông trường. Nhìn qua cửa kính bàn giấy, Ka-ti-u-cha nhận ra ngay chiếc “Pô-bi-ê-đa”. Xấu hổ vì chữ mình viết nặng chịch, và ấn mạnh gần như thủng cả giấy, chị vội vã nhét các giấy tờ vào trong ngăn kéo. Khoác nhanh chiếc áo nịt rồi chạy ra đón ông bí thư tỉnh ủy.

Séc-nép đang đứng cạnh xe, to lớn, phục phịch, cổ lùn tịt. Dưới bộ lông mày chổi xể, đôi mắt màu nâu nâu của ông chăm chú ngắm nhìn làng này.

Ka-ti-u-cha sung sướng và cảm động.

- Chào đồng chí Xéc-gây! Sao đồng chí đến mà chả báo gì cho tôi biết trước cả!

Chị cảm thấy đầy thoải mái, và vốn đã quen nghe toàn những câu tăng bốc.

- Tính tôi lại thích đến bất thành linh - Tiếng Séc-nép nói ồ ồ như lệnh võ, rồi ông cười nhưng đôi mắt vẫn nghiêm nghị - Nào, dẫn cho tôi đi coi dinh cơ của chị một chút.

Cách họ không xa, có hai người vẫn đứng chờ. Một người là nhà báo mà Ka-ti-u-cha đã quen rồi, còn anh kia trông gầy ngẳng, đeo đôi mắt kính đồ sộ thì chị không quen.

- Nông trường của chị phải trở thành một vinh quang cho toàn vùng này - Séc-nép vừa nói vừa bước dài - các nông trường khác sẽ noi

gương đó mà tiến. Mỗi khi cần thiết tình ủy sẽ giúp chị, tuy nhiên... - Ông ta lấy ngón tay dọa -không có được làm cái việc quá phiêu lưu như câu chuyện đi Kô-la vừa rồi. Chị phải nghĩ tới thanh danh của chị.

Lối nhìn lạnh như tiền của ông làm Ka-ti-u-cha không được dễ chịu nhưng chị nhẹ hẫng người khi thấy ông ta đi thẳng ra trại.

Mấy con bò rung rung nhẹ cái xích buộc kêu lách cách. Các chị vắt sữa nhìn ông khách đến thăm trại, cung kính.

- Cần phải cho bắc ngay các ống nước tự động - Séc-nép quay sang người đeo kính, anh này vội vã ghi ngay.

Séc-nép bước ra khỏi nhà bò rồi lướt thăm các bê con, hỏi thăm loại này có nhiều con bị toi không. Và ông tỏ vẻ hài lòng về câu trả lời không.

- Nông trường của chị phải trở thành nơi dẫn đầu trong vấn đề bảo toàn súc vật non - ông vừa nói vừa đưa mắt sang phía người phóng viên. Đến lượt anh này lại ghi. Quay sang Ka-ti-u-cha: - Ở đây có bao nhiêu hộ?

- Hai trăm.

- Chị sửa soạn mà tiếp nhận thêm tám mươi. Nông trường của chị sẽ mở rộng thêm bằng sự sáp nhập làng Ry-binh-ska vào nữa.

- Đây là nhà làm bơ à? - Ông vừa ngạc nhiên hỏi, vừa đi vào trong căn nhà tồi tối. Ông lại liếc chéo sang phía anh nhà báo. Anh này đỏ ửng và nhả mặt lại - Phải thêm ánh sáng và phải trát thêm vữa vào tường này nữa - Không được hút - Lời ông nghiêm nghị. Ông chõ vào chỗ anh quản lý đang ngậm điếu thuốc trên miệng.

Ma-la-khốp đang giúp Ka-ri-mi-sép cọ rửa các ngăn chuồng ngựa thì Séc-nép bước vào.

Như một chiếc máy, cả hai nhóm hần người lên khi thấy thoáng hình bóng nặng chịch ấy tiến về phía họ.

Ngựa cúi kính hí, chân lồng lộn đập thành thành trên ván sàn. Con Hồng - con này vừa đúng hai tuổi lại rất hung hăng - đưa cặp mắt ngơ ngác nhìn ra. Séc-nép chăm chăm nhìn Ma-la-khốp và vẫy tay thân mật, cảm tình ngay với cái nhìn tươi sáng và trung thực của anh.

Ka-ti-u-cha đi theo sát ông ta, hãnh diện và sung sướng vì được ông bí thư tỏ rõ sự quan tâm đối với chị. Ma-la-khốp tưởng là chị sắp mời Séc-nép dừng lại, nói mấy lời, không ngờ chị cũng chả thèm nhìn đến anh nữa.

Họ lướt đi. Ma-la-khốp tự trách mình sao lại phải đứng nghiêm thẳng thế này và mỉm cười chua chát: “Vợ mình làm sao vậy? Đi qua coi như thế mình là một cái cột...” Nhưng liền đó, cũng như mọi lần, anh lại tìm ra ngay được một lý do để bào chữa cho cái cử chỉ đó. Tất nhiên những lúc thế này mình chỉ là cái thứ yếu trong những sự lo âu của vợ mình. Nghĩ mà xem, một ông bí thư Tỉnh ủy đến nông trường. Gần như một ông tướng đi duyệt binh. Bản thân anh, nếu vào trường hợp chị... Tuy nhiên, giá như anh bận rộn và lo lắng đến thế nào, anh vẫn tìm được cách trò chuyện đôi câu với chị.

Với những ý nghĩ không lấy gì làm vui vẻ đó, Ma-la-khốp quay về. Anh biết ngay là Séc-nép đã tới nhà mình. Ka-ti-u-cha đang dọn bàn, thu dọn bát đĩa bẩn, cốc còn cả bã chè. Nhìn thấy chồng, Ka-ti-u-cha nở một nụ cười sung sướng quá khiến Ma-la-khốp phải ngơ ngác hết và không cầm được nữa, phải hỏi ngay vợ có gì mà vui như vậy.

- Thật em cũng không ngờ được, Xéc-gây Xê-vát-ti-a-nô-vít nói là để ghi tên em vào danh sách ứng cử viên đại biểu Xô-viết tối cao.

Ma-la-khốp cau mày lại và không nói gì.

- Mình không bằng lòng à?

- Không rõ nữa... Mấy việc đó đều làm quá hấp tấp...

- Cái gì anh không rõ nào? - Ka-ti-u-cha bực mình, mím môi lại vừa nghĩ: “Vào người khác thì người ta sung sướng, anh ta thì lại không. Con người đến lạ...” Và đôi mắt chị xa xăm dõi mãi về phía sông Vôn-ga.

Thế là E-ka-tê-ri-na trúng cử vào Xô-viết tối cao. Người ta đã tuyên truyền nhiều về chị. Nào thanh niên, nào phụ lão đi hết nhà này sang nhà khác nói về tiểu sử người phụ nữ, mới đầu chỉ là một chị vắt sữa rất tầm thường, nay đã là một chủ tịch nông trường đầy óc sáng tạo và đầy kinh nghiệm. Họ cổ động các cử tri bỏ phiếu cho chị. Chính chị cũng đi nói chuyện ở các cuộc họp và hứa hẹn sẽ dốc hết sức lực mình để phục vụ nhân dân. Người ta vỗ tay hoan hô chị. Rồi đó, giữa lúc còn tỉnh mơ, mọi người đã kéo đến các căn nhà sáng rực. Loa phóng thanh vang lên trên bầu không khí lạnh lẽo một điệu nhạc quyến rũ. Nhiều người trước khi bỏ phiếu vào hòm đã viết thêm vào những câu thân mật, tỏ lòng tin tưởng người con gái vinh quang của nhân dân đó sẽ xứng đáng với sự ủy thác của họ.

Về chiều, tuyết rơi dày đặc, ẩm ướt và nặng nề. Âm nhạc vẫn chơi, nhưng không khí cuộc lễ đã hơi nhạt. Người đi đường rảo bước về nhà. Ma-la-khốp, tư lự, đi về phía nhà chiêu đãi sở. Anh chợt nhìn thấy trên tường một áp-phích có ảnh vợ mình. Ánh sáng le lói của ngọn đèn nhỏ chiếu chéo khuôn mặt Ka-ti-u-cha, để lại trong bóng tối đôi mắt chị thao láo ngơ ngác.

- Bây giờ thì cô trèo quá cao rồi đấy, Ka-ti-u-cha ạ. Rồi đây chả phải dễ dàng gì đâu.

Anh vòng qua nhà, trèo lên cầu thang nhà chiêu đãi sở. Trong phòng ồn ào. Nam giới, nữ giới cười nói oang oang. Toán trưởng La-da-rép vội kêu to, mừng quýnh:

- Đại úy, lại đây! Anh em quý cậu lắm đấy nhé! Móc trong túi ra một chai, anh rót vào một cốc đầy sóng sánh rồi đưa mời Ma-la-khốp -

Chúng mình đang uống để chúc mừng E-ka-tê-ri-na của cậu, E-ka-tê-ri-na của chúng ta!

Đu-ni-a đỏ ửng lên vì rượu, mắt thô lỗ ra, reo lên:

- Mình thỏa mãn quá đi mất. Chẳng có ai hiểu Ka-ti-a như mình. Đạo cô ta đến đây với đứa con nhỏ, bọn các bà lại chế giễu, cười. Thế mà ngày nay lại được như thế này!

Nói xong Đu-ni-a sung sướng rơi cả nước mắt.

- Anh em quý cậu lắm, đại úy ạ - La-da-rép vừa nói vừa ôm chầm lấy Ma-la-khốp. - Cậu không phải là người vùng này, nhưng chả sao cả. Vì rằng cậu là một cựu chiến binh, từ hồi chiến tranh đến nay, mọi người đều là anh em cả, phải không nào?

Anh còn nói nữa, nhưng anh chị em khác ngắt lời. Bao nhiêu cánh tay giơ lên chạm cốc với Ma-la-khốp. Khắp tất mọi người ai nấy toàn là khen ngợi Ka-ti-u-cha, và cả anh nữa. Thấy vậy anh cũng được yên tâm và sung sướng.

Trong một xó, Xê-ri-ô-ghin từ lâu mắt cứ gườm gườm nhìn Ma-la-khốp. Cũng như mọi lần, tay anh thông xuống lóng ngóng. Trong những phút như thế này Ma-la-khốp không muốn ai cúi kính và nhăn nhó như vậy.

- Ni-ki-pho Xa-mai-lô-vít ơi! - Vừa tiến đến, Ma-la-khốp vừa gọi:

- Mặc kệ tao!

- Đừng cúi thế cậu, kìa! Mình sẽ không ở trại cậu cứ việc trông coi lấy nó mà.

Ma-la-khốp nói tiếp như để cởi mở lòng mình.

- Phải rồi, bây giờ thì vợ cậu đã là đại biểu Xô-viết, bây giờ trại đối với cậu làm gì mà chả là nhỏ bé! - Xê-ri-ô-ghin đáp lại đầy nghiến - Bây giờ cậu có thể chẳng làm cóc gì cũng được.

Lừ lừ anh giấu bàn tay phải ra đằng sau lưng, đôi mắt dữ tợn không rời nhìn Ma-la-khốp.

Ma-la-khốp tái người. Phòng trở nên yên lặng. Xa xa ngoài các bức tường, có tiếng hát nổi lên ở đâu lọt vào. Bao con mắt đều dồn về phía Ma-la-khốp. Nếu không có Đu-ni-a đến can thiệp thì sự việc có thể xảy ra to chuyện. Chị tiến lên cản trước mặt Ma-la-khốp và thét vào Xê-ri-ô-ghin với một giọng hung hăng và giận dữ:

- Yên ngay cái tay kia lại! Thôi đi, tôi đã thừa rõ anh! Anh muốn sinh chuyện với Ma-la-khốp để làm rày Ka-ti-u-cha! Không thể được! Quay lại phía Ma-la-khốp: - Còn anh nữa, anh cũng nên để mặc hăn yên. Người ta tước mất trại của hăn, đó là một việc đã rồi, bây giờ không nên quay lùì trở lại nữa. Cắt đứt!

Mọi người kéo nhau ra về vừa đi vừa hát vui vẻ, âm âm. Nhưng Ma-la-khốp thấy hình như người ta không thật sự vui. Mọi người có lẽ cũng khó chịu như anh, nhưng người ta cố giấu đi. Anh đã hết say, chỉ còn đầu óc nhức nhối và trong người thấy khó chịu.

Ka-ti-u-cha không có nhà. Nhưng anh vừa mới cởi quần áo xong thì chị đã ló vào, nhẹ nhàng, trẻ lại đến mười tuổi. Chị đùa với On-ga, trêu chồng, cười cợt, bỗng nhiên lại nghiêm nét mặt lại:

- Chả có lẽ em lại không trúng cử phải không anh? Và nếu quả là em không trúng cử? Đến xấu hổ, đến xấu hổ! - Chị lấy tay bưng mặt. Liền đó chị lại cười vang. Chị mới kể lại là nhân dân ngoài phố gặp chị nhận ra ngay vì có ảnh dán khắp cả và họ đều chào chị.

- Nhưng mà này, mình làm sao thế? Ka-ti-u-cha cáu vì nhìn chồng có một vẻ bứt rứt khó hiểu - Mình không hài lòng thì phải?

Có người gõ cửa. Ma-la-khốp vén diềm lên. Đấy là bà cụ Ga-li-a người phát thư. On-ga chạy ra và mang vào một bức điện. Ka-ti-u-cha đọc:

“Chúc mừng trúng cử đại biểu hân hạnh lớn - Séc-nép”.

Cái đó có nghĩa là việc kiểm phiếu đã xong, chị đã trúng cử. Bây giờ thì chị mới cảm thấy tất cái lớn lao của sự việc đã đến với chị. Chị thở một cái thật dài nhìn chồng và cười, luống cuống:

- Vát-xi-li ạ, em hơi lo. Rồi đây phải làm gì trên đó hả anh?

- Đấy, em cứ trách anh không được hài lòng. Chính là vì em mà anh lo ngại...

Chị không để anh nói tiếp nữa vì đó không phải là những tiếng mà chị cần đến trong lúc này. Vào địa vị Séc-nép ông ta sẽ cười âm lên mà nói: “Cái gì mà hoảng hốt lên như các bà đàn bà ấy! Lu-kô-ni-na mà lại lo sợ à? Thôi đi!”

- Chả phải lo gì cho em cả - chị đến đứng ngay trước mặt chồng: - Phải hiểu là chỉ riêng bọn đốn mới lần tránh hạnh phúc. Đừng có che bóng mặt trời. Thời cơ của anh đã đến, anh cũng sẽ lên.

- Nhưng này Ka-ti-u-cha em, anh có thụt lùi đâu!

Tiếng Ma-la-khốp nói một cách cụt lùn. Chị quay phắt người lại. Đôi mắt xanh của chị lờm anh nghiêm khắc. Thứ anh là không có bay bổng được đâu. Đang sắp phụt ra như vậy, nhưng chị cố nén được và lấy đôi tay chắc nịch, quàng lấy cổ Vát-xi-li.

- Thôi em chả thích nói đến việc ấy nữa. Các ông cấp trên lại không thừa hiểu là họ phải làm gì phỏng? Suýt nữa chúng mình lại đâm cãi nhau! Ngộ sau này có làm sao mà em bị tống cổ thì lúc đó em về than thở với anh chứ còn ai. - Lúc này chị lại trở lại là Ka-ti-u-cha yêu quý của anh và Ma-la-khốp không còn đủ sức để giận chị nữa.

Giữa trời tuyết tan, chị khởi hành đi Mạc-tử-khoa dự khóa học Xô-viết tối cao. Sau khi tiễn chị ra ga, anh trở về thẳng nhà ngựa.

Anh thấy Ka-ra-mi-sép đứng cạnh con Giê-rết. Anh chàng huấn luyện này đang cạo lông, tắm rửa cho con ngựa giống và chuyện trò thân mật.

- Làm mày buồn hẳn? Thôi đi! Mày hay cáu lắm! May mà mày cho tao biết rõ tính nết. Thử xem hôm nào chạy thi, mày sẽ thấy tao làm mày cáu như thế nào! Hay là mày còn sợ cái gì? Ô, ồ kìa, đừng cản tao! - Ka-ra-mi-sép cười - Biết rồi, ai chả biết mày có bộ răng tốt!

Nhìn thấy Ma-la-khốp, anh đi ra khỏi căn chuồng:

- Thế nào chị ấy đi rồi à?

- Đi rồi!

- Chị ấy còn đi xa nữa - Vừa nói một cách cung kính, Ka-ra-mi-sép vừa nhặt mấy cái lông bờm dính vào bàn chải. - Chị ấy thẳng nhanh thật! Người ta thường bảo: Có kẻ sinh ra được giờ tốt, thật chả phải ngoa.

- Cô ta để vào giờ tốt thật không?

- Chắc đúng đấy.

- Còn cậu?

- Gì? Tôi ấy à?

- Cũng giờ tốt hử?

- Cậu tưởng thế! Bà cụ mình chả kịp trèo lên giường đã để tôm mình ra đất rồi.

- Như Na-pô-lê-ông? - Ma-la-khốp cười khanh khách.

- Thật à? - Ka-ra-mi-sép nghi ngờ nhìn bạn - Na-pô-lê-ông cũng thế ư, mẹ ông ta cũng để rơi à?

- Thì tớ đã nói thế mà lại.

- Ăn khớp thế thì lạ thật. Phải ghi nhớ lấy mới được!

Anh ta cười nỏ cả họng, đến nỗi ngựa phải vẩy tai.

- Ra đây, chúng ta cho ngựa ra làm một cuộc. - Ma-la-khốp vừa nói vừa mở ngăn chuồng đầu.

Giê-rết nhảy vọt ra như gió làm anh suýt ngã, theo sát là con Hồng. Con Ngôi sao cũng hí lên một tiếng the thé, đòi ra. Giê-rết hí to đáp lại và lượn mấy vòng rộng. Đôi mắt tím bầm của nó cứ liếc hoài ra phía hàng rào mà ngoài kia là sự thênh thang tự do. Con Hồng lông chồm lên thật mạnh, cất cao đầu, vun vút đuổi theo Giê-rết.

Ka-ra-mi-sép đi bên cạnh Ma-la-khốp, rất say sưa nhìn đàn ngựa nô giỡn. Anh nói:

- Không biết quả có đúng không, nhưng hôm qua ở quán, Xê-ri-ô-ghin khoe chính hẳn ta là người đầu tiên nghĩ ra cái việc thành lập trại ngựa

giống này. Hình như việc này hẳn không nói với ai, hẳn đã tự động dắt những ngựa cái đến nông trường quốc doanh lấy đực. Do đó mới có thêm Giê-rết, con Hồng và con Ô-bét. Theo lời hẳn thì lúc này, tất nhiên Ma-la-khốp chả còn bị vướng trở gì.

- Mình cho là anh ta nói có lý - Với những con vật đẹp như vậy, đâu phải tự nhiên ở trên trời rơi xuống được.

- Anh ta nói có lý, cái đó thì đúng rồi, nhưng chết một việc là lại không ai biết vào đấy cả - Nét mặt Ka-ra-mi-sép hơi lộ vẻ bất bình và vuốt mấy sợi râu thưa mọc theo lối Mông-cổ, khăng khăng không chịu mọc cong theo lối ghi-đông. Ma-la-khốp hỏi đùa:

- Cần lắm sao mà phải để mọi người biết?

- Mình nghĩ cần lắm chứ. Con người ta làm việc là cốt để mọi người biết xem người đó làm cái gì trong đời mình. Đây nhé, trường hợp Xê-ri-ô-ghin chẳng hạn. Anh ta đã nghĩ ra một việc có ích lợi cho nông trường, thế rồi người ta chẳng nhận ra anh ta là ai, cuối cùng vinh dự đó lại về cậu. Không. Cái cần thiết là phải để lại một dấu vết gì. Để người ta còn đọc, ngay dù đến hai mươi năm sau đi nữa, vẫn còn lại trên sổ ghi các việc làm và con người đã nghĩ ra việc đó. Như vậy mới thật là công bằng.

Ka-ra-mi-sép cứ tưởng là nói xong thì Ma-la-khốp sẽ cãi lại hoặc phật ý nữa. Rất kinh ngạc, anh lại thấy Ma-la-khốp đồng tình. Hơn thế nữa, anh lại còn khen ý kiến rất hay. Cần phải có ngay một thứ sổ vàng đó. Đúng thế, thời gian trôi qua đi, mọi sự vật sau này sẽ thay đổi. Cái làng cổ kính này, với những căn nhà gỗ, cửa kính bé tí tẹo và như thể mếu xệch đi, với những nhà trại mờ mờ tối sau này tất phải thay thế bằng một thị trấn lộng lẫy với những tòa nhà lớn như ở thành thị. Trong nhà có lò sưởi tự động, có hơi đốt (vĩnh biệt những lò đốt Nga!) và máy nước. Anh mở một vòi thè là nước tóe ra! Không có cần phải đi kín ở giếng nữa. Ngày đó, thế nào rồi chúng ta

chả sẽ được thấy, không phải nghi hoặc gì. Lúc đó sẽ là lúc người ta hội họp nhau lại để nghiên cứu lịch sử của nông trường, và họ mới thấy rõ tất cả những người như chúng ta, mỗi người mỗi khía cạnh, chúng ta đã suy nghĩ và tìm tòi cho nông trường cứ tươi đẹp mãi lên.

- Nó sẽ cuốn sách ghi chép lại truyền thống của những con người có óc sáng tạo. Nó sẽ phát triển mãi từ thế hệ này sang thế hệ khác. Sau này đứa cháu sẽ hiểu là ông mình đã làm được thành công những thứ gì. Chẳng hạn nó sẽ biết rằng ông nội của mình là Pi-ốt Ni-cô-lai-ê-vít Ka-ra-mi-sép đã nghĩ ra cuốn sổ vàng ghi những người có sáng kiến.

Ma-la-khốp nói xong, mắt long lanh và cảm động.

Ka-ra-mi-sép nhìn anh, ngạc nhiên. Nhất là sự xúc cảm của Ma-la-khốp đập vào óc anh rất nhiều. Tình cờ anh nhìn hai con ngựa và thấy con Hồng đang cúi cái cổ rất thanh lịch cọ vào cổ con Giê-rết, con này cũng đáp lại bằng một cử động âu yếm như thế. Ở trong cái đó có cái gì thật rất dễ thương, nhịp nhàng ăn khớp với niềm xúc động mà những lời nói của Ma-la-khốp đã khơi gợi lên trong lòng Ka-ra-mi-sép.

- Thú thực với cậu, Vát-xi-li Ni-cô-lai-ê-vít ạ, cậu đã làm rung động cả con người mình. Tâm tâm mình nào có bao giờ nghĩ tới những cái sau này sẽ có! Như là cậu đã mở cho mình một cái cửa sổ. Và lại với công việc thế này, chả có thời giờ mà suy nghĩ. Công tác hàng ngày ngốn hết thì giờ chả còn đâu óc đâu nữa. Nhưng đôi lúc người ta ngẩng mặt lên, nhìn thấy sao bầu trời cao rộng quá làm người ta ngợp lên. Nó thúc con người ta thèm muốn trở nên tốt đẹp hơn ngày nay. - Ka-ra-mi-sép dừng lại, vê râu mép, rồi phá lên cười: - Một cuốn sách vàng của người có sáng kiến! Cậu cho là mình đã nghĩ ra đấy ư? - Anh kéo tay áo Ma-la-khốp - Thế nhưng muốn cho công bằng phải ghi tên Xê-ri-ô-ghin vào đấy.

- Thì đúng thế, nhất định Xê-ri-ô-ghin phải có tên trong đó chứ!

Ma-la-khốp đáp và trong lòng lúc ấy thấy chứa chan thiện cảm với Ka-ra-mi-sép.

Ngay tối hôm đó, anh mang chuyện này nói với Đu-ni-a Svét-ni-kô-va.

- Tốt lắm. Tôi chả thấy gì trở ngại cả.

- Không trở ngại gì? Tôi thấy hình như chị chưa hiểu hẳn lời tôi nói -Ma-la-khốp nổi nóng lên - Nghĩ mà xem, thật là hay biết bao nếu mỗi người trong cương vị của mình biết đi tìm tòi cái mới. Chị biết không, làm thế người ta sẽ biết phát huy sáng kiến ra. Các báo chí thường hay nhắc nhở là cần có những người sáng tạo, chứ không phải chỉ toàn những người thừa hành, là cái ý như thế đấy.

Trán Đu-ni-a nhăn lên. Chị là một phụ nữ không hay muốn sinh chuyện, chị có thể mũi lòng, xót xa trước những cái khổ của kẻ khác, làm như thế thì ai cũng được vừa lòng cả. Anh chị em ở nông trường đây đều quý nể chị. Chị là người được ghi lý lịch khá ở Đảng bộ huyện, vì các công việc người ta giao cho chị làm đúng tầm tắp. Cũng do thế mà đã bao nhiêu năm nay chị vẫn đứng đầu các đảng viên cộng sản ở nông trường này.

Mới đầu, chị tiếp thu ý kiến của Ma-la-khốp hơi nguyên tắc. Ở nông trường đã có một “Bảng danh dự”, một “Bảng thi đua”, một “Bảng chương trình thực hiện kế hoạch”, tại sao còn cần đến có một “Cuốn sổ vàng những người sáng kiến” chứ. Nhưng cuối cùng Ma-la-khốp cũng thuyết phục được, chị đâm ra say sưa với cái ý ấy, đến nỗi là không những chị nhận lời mà còn đích thân đi lên huyện mua cho được cuốn an-bum kếch sù có tranh vẽ và giao cho đứa con gái đầu lòng vốn chữ đẹp, kẻ những chữ lớn vào bì, nói rõ sách này là sách gì, bắt đầu dùng từ ngày nào và thuộc của ai.

Danh sách ghi trước tiên trên đầu dòng: Huấn luyện viên Ka-ra-mi-sép, người đã có sáng kiến về cuốn sách, tiếp đến Xê-ri-ô-ghin, người đề xuất ra việc thành lập trại nuôi ngựa giống. Rồi đến E-ka-tê-ri-na Lu-kô-ni-na về sáng kiến thành lập một xưởng bơ và một xưởng bột khoai. Và cuối cùng là nữ đoàn viên thanh niên Cộng sản Vê-rét-ta-ghi-na đã có công thành lập một ban kịch.

Ngay mới đầu, người ta đã nhắc nhiều đến cuốn sách. Nhưng vì có nhiều người hay tò mò, Đu-ni-a muốn giữ cho nó được lâu bền, mới quyết định kẻ tên các người có sáng kiến lên một tấm bảng gỗ để bên cạnh văn phòng.

Cái mới bao giờ cũng hay cảm dỗ, hơn nữa người Nga lại rất ranh mãnh. Ai cũng muốn nghĩ thêm được cái gì mới. Khi Ka-ti-u-cha trở về, danh sách đã thành gấp đôi.

Chị về tới nhà, vui hơn tết, đầu nặng trĩu những cảm xúc. Các cuộc gặp gỡ với những nhân vật có tiếng tăm, các tướng lĩnh, các nhà hàn lâm, các nhà văn, tràn ngập vào đầu chị. Chị bị choáng lộn lên vì thành phố Mạc-tư-khoa mà xưa nay chị chưa hề được nhìn thấy.

Nhưng sự kích động đó nhạt đi chút ít khi chị lại vùi đầu vào đời sống hàng ngày của nông trường, với bao nỗi khó khăn, với bao nhiêu sự eo xèo. Nào là những tiếng kêu của hai bà cụ được trợ cấp tuổi già mà anh phó Pi-mê-nốp không chịu phân phát khoai, cho đến trời cũng chẳng rõ tại sao. Nào là những sự than phiền của mấy ông toán trưởng vì làm trường hợp nghỉ việc quá. Và bao nhiêu sự việc nữa. Đã thế lại còn cái “Bảng những người sáng kiến” đập ngay vào mắt chị.

Hai mắt lim dim, E-ka-tê-ri-na đứng ngây ra nhìn mãi. Chị bức là thấy mình lại bị xếp dưới Xê-ri-ô-ghin và Ka-ra-mi-sép, và rất buồn lại không thấy tên chồng mình trong đó.

- Thật đến nỗi nhăng! - Tối đó chị về nói với chồng - Như thế là mình không thể có ý kiến lấy một mình được! Để một tên chần ngửa vượt lên trên cả mình!

Nói xong chị vút toẹt lên mặt bàn tờ báo huyện trong đó có bài ngợi khen sáng kiến của Ka-ra-mi-sép.

Ma-la-khốp rất đỗi ngạc nhiên thấy vợ mình lại nói những câu như vậy. Anh đã làm chị thất vọng chẳng? Anh đã không làm xứng những kỳ vọng của chị chẳng? Thật bực mình. Nhưng anh không nói năng gì cả và cứ việc đọc tiếp bài báo.

- Tại sao người ta không hề nhắc tới sáng kiến của em xây dựng nhà kính? - Chị đột nhiên hỏi anh.

- Người ta có nhắc đến đấy, nhưng anh đã gạt đi rồi. Chắc em cũng rõ tại sao.

- À ra thế? - E-ka-tê-ri-na chỉ đáp lại có vậy. Chị nghĩ thầm: “Thật quả mình không sao còn hiểu nổi hăn ta được nữa. Mình xoay cho hăn chân quản lý trại, thế mà hăn chả biết tỏ tài gì cả. Vào địa vị người khác thì người ta phải làm ra trò để cả vùng này biết mặt, biết tên. Còn hăn thì lại cứ sống trong bóng tối. Đã thế lại còn ngáng trở mình nữa”.

Từ hôm đó, đối với chồng, chị cảm thấy nếu không phải là một thất vọng thì ít ra cũng là một cái gì như lạnh nhạt. Chị thấy rằng Séc-nép và bao nhiêu người khác thì biết rõ chân giá trị của mình, nhưng ở nhà thì không! Không ngay ở cả chồng mình!

Từ đó, chị luôn luôn vắng mặt ở nhà. Mỗi tuần bao nhiêu giờ dành vào công tác đại biểu xô viết. Rồi cứ thì thụt đi N. và đi lên huyện nữa. Chị

tới ngôi chằm chệ ở các cuộc hội nghị và các cuộc họp trọng thể. Người ta đến tìm chị để viết một cuốn sách nói về phương pháp quản lý nông trường. Chị nói, người ta ghi dùm cho chị, người ta đưa đến chị bản in rập thử để chị ký vào. Những nhà quay phim thời sự đến quay chị, và sau đó ít lâu, E-ka-tê-ri-na thấy mặt mình trên màn ảnh ở câu lạc bộ cùng với căn trại và các chị em vắt sữa. Tiếng nói nhiệt tình của người thuyết minh nói lên những thành tựu lớn lao đã thu được ở nông trường Xê-li-a-nít-xi.

Vậy thì có gì đáng lấy làm lạ là bao nhiêu thiếu sót của nông trường, tuy sờ sờ ra đấy nhưng nào có thấy được nêu ra trong các cuộc họp lẫn trên các báo chí? Người ta chỉ nhắc tới nhưng cái gì gọi là ưu điểm.

Nông trường Xê-li-a-nít-xi được liệt hẳn vào loại nông trường bất di bất dịch, chỉ dùng đưa ra làm kiểu mẫu cho các nơi khác, và độc vị dùng làm kiểu mẫu.

Tất cả những sự kiện đó chỉ tổ làm cho E-ka-tê-ri-na càng ngỡ là mình rất tài giỏi. Mọi sự đều tốt đẹp thế nhưng lại có Va-xi-li... những thành tích của E-ka-tê-ri-na không làm anh thỏa mãn tí nào. Anh luôn luôn khơi ra những thiếu sót và tranh luận một cách say sưa để tìm ra phương pháp sửa chữa. Anh chỉ muốn cái hay cho chị, đúng rồi, nhưng các cuộc họp phê phán đó chết một nỗi lại chỉ làm mất cả cái phơi phới nó đang tràn trề vào cuộc sống của E-ka-tê-ri-na. Cũng do vậy, mỗi lần đi ở các nơi về, chị càng thừa thốt hỏi han ý kiến chồng và chỉ thuật lại một cách cho xong chuyện những cái hay hay mà chị đã mắt thấy, tai nghe. Có khi đang nói, chị ngắt hẳn câu chuyện, như thế những chuyện ấy chỉ là chuyện vụn vặt, đối với chị không cần thiết, chỉ những vấn đề to lớn khác mới đáng chị quan tâm thôi. Thái độ dửng dưng của chị không phải là không làm cho Ma-la-khốp đâm lo ngại, anh bắt đầu thấy vợ lánh xa mình.

Vừa ở Mạc-tư-khoa được vài tháng về thì E-ka-tê-ri-na lại được triệu tập lên Thủ đô lại. Lên đến nơi chị báo tin về là chị đã được xung vào

một phái đoàn đi Tư-răng-các-pa-ti. Có một cái gì thật là thần tiên trong cuộc du hành trên không này. “Có lẽ đúng là cô ta sinh vào giờ tốt” Ma-la-khốp chợt nhớ tới lời nói của Ka-ra-mi-sép.

Trong khi Lu-kô-ni-na vắng nhà, việc quán xuyên nông trường giao cho anh phó Pi-mê-nốp, một con người buồn thảm và ít hoạt động tạm quyền thay mặt. Anh là một loại người sinh ra chỉ để làm phó cho bao nhiêu vị chủ tịch nối đuôi kế tiếp. Vị nào đến nhận chức cũng nghĩ rằng cần phải tống khứ Pi-mê-nốp đi, cho rằng anh ta là một tay của ông chủ tịch cũ. Họ chỉ giữ anh ta một chân một cách tạm bợ, chuyện là để mình thành thạo công tác cái đã. Nhưng rồi thời gian trôi qua, vị chủ tịch mới của nông trường lại nhận ra Pi-mê-nốp là người cẩn thận, thế là lại giữ anh lại. Kể ra thì họ cũng có lý, nhưng phải có một điều kiện: Pi-mê-nốp không làm việc gì mà không có mệnh lệnh. Người chấp hành tốt, nhưng không sáng kiến.

Trong thời gian E-ka-tê-ri-na đi vắng, anh ta chỉ suốt ngày rờng ở bàn giấy, khoán trắng công việc cho các toán trưởng. Những ai đến hỏi, anh liền đưa ra một câu cửa miệng: “Chờ chủ tịch về đã, sau đó sẽ hay”. Mãi rồi người ta cũng chán, mặc xác cho anh yên thân.

Sự luôn luôn vắng mặt của E-ka-tê-ri-na đã thành hậu quả. Nông trường không người lãnh đạo hết là một nông trường. Mọi người đều làm nhưng thiếu có người để điều hòa công việc. Thêm vào đó đã có những sự phiền phức trong việc sáp nhập thêm bộ phận mới. Người ta đưa súc vật từ làng Ri-binh-ska sang trại của Xê-li-a-nít-xi. Bò vắt hầu như không ra sữa. Chị quản lý Mác-kơ-la-kờ-va, vốn là người bình tĩnh nay cũng phải nổi xung lên khi nhìn thấy tổng số sữa vắt bị tụt xuống. Chị hạ lệnh cho anh chẵn giao trả lại hết súc vật về chuồng cũ. Anh này tuân theo. Nhưng rơm cỏ lại để bên Xê-li-a-nít-xi. Anh phụ trách A-nát-ta-xi-ép đáng lý cho chuyển số rơm đó sang Ri-binh-ska lại đi phè phỡn - hàng ngày luôn luôn thấy anh có mặt tại tiệm rượu có bán thừa mứa Vốt-ka và bia thùng. Khi anh định trả hết rơm cho các chủ thì anh chả thấy còn rơm đâu nữa. Không

còn cách gì khác, anh lại quay trở lại tiệm. Lúc này súc vật bên Ri-binh-ska gần như sắp chết đói. Ma-la-khốp thúc mãi mới lay được Pi-mê-nốp để hẳn ra lệnh đưa bò quay trở lại Xê-li-a-nít-xi đồng thời phải dọa đuổi Mác-kơ-la-kờ-va nếu chị này từ chối không nhận bò về trại. Chị ta phải tuân theo vừa la ãm lên. Đến lượt các chị vắt sữa bên Ri-binh-ska phản đối. Ở nông trường bên kia nếu họ vắt mỗi bò được ba ngàn lít sữa là họ có tiền thưởng vì mức đặt ra có hai ngàn năm trăm lít. Ở đây mức đặt ở kế hoạch tăng hơn do đó họ bị truất mất tiền thưởng. Nói tóm lại chẳng bao lâu nông trường rối loạn cả lên làm cho Pi-mê-nốp sợ đến nỗi không dám thò mặt ra trại và anh sốt ruột như lửa đốt ngồi chờ E-ka-tê-ri-na trở về. Thế nhưng chị vẫn không thấy về. Ngoài đường phố Xê-li-a-nít-xi càng ngày càng nghe nhiều tiếng nghêu ngao của bọn say mềm. Số người đi trưa trễ càng tăng.

“Cô ta làm đến lắm người mong đợi!” Ma-la-khốp lo lắng suy nghĩ. Giữa tháng sáu thì chị về.

Giờ tàu còn rất lâu, Ma-la-khốp đã cùng On-ga ra ga rồi.

Xuân năm nay trong sáng và đầy ánh nắng. Thoạt đầu có mưa, sau là trời đẹp dễ lên và đất nhão ra rất mau. Tối đến, sau buổi cày bừa đất bốc lên một thứ hơi ẩm áp. Các cụ có tuổi ước đoán mùa này sẽ thu hoạch khá. Nhưng ở Xê-li-a-nít-xi, cày bừa vụ xuân lại chậm. Gắng gượng lắm, người ta người ta mới thực hiện được một chỉ số rất nghèo nàn. Mà có được thế lại cũng là nhờ có Đu-ni-a và Ma-la-khốp. Cứ tối đến, sau buổi làm, họ đi lướt một vòng đến từng khu vực, chuyện trò với những đảng viên nào không đạt được mức. Sau đó, những anh chị em ngoài đảng đuổi theo anh em đảng viên.

Ma-la-khốp rất phiền vì người ta không có tỏ vẻ gì tin cậy anh. “Quả thực hẳn ta phải mất công thế này là vì vợ hẳn đấy”. Người ta xì xào. Thì đúng thế rồi, chị ta là đại biểu quốc hội mà lại! Và nếu anh chị em không dám từ chối làm thêm giờ là chỉ vì một lẽ họ sợ anh tâu nộp với bà chủ

tịch! Mà chủ tịch nông trường là một nhân vật như thế nào! Bà ta có thể bắt đi làm gỗ, hoặc giả sắp xếp anh vào những công tác ít kiểm soát được nhất. Hơn hết là chả hơi đâu mà đi vận lấy những rủi ro vào người. Ma-la-khốp cũng đã cảm thấy rõ những cái đó. Đôi lúc anh tự nhủ là người ta chưa nhận thức ra giá trị của việc làm tập thể. Họ còn bị thu hút vào cái miếng riêng của cá nhân mình, dù nó rất nhỏ. Cũng như mọi lần, anh rất khổ tâm nhìn thấy họ chưa hiểu rõ hạnh phúc của mình do đâu mà ra. Những lúc như thế, anh chỉ muốn sẵn sàng làm tất cả mọi việc, cốt sao làm mở mắt họ ra.

Thiếu niên tiên phong, rồi thanh niên cộng sản và cuối cùng là đảng viên, Ma-la-khốp thường có thói quen tiếp thu những lời nói của Đảng như là một sự thật lớn lao nhất. Không bao giờ sự thật đó lại làm anh thất vọng cả. Hạnh phúc của anh là anh biết tín nhiệm Đảng. Anh không thể hiểu và không thể ưa được những kẻ họp nhau lại thành bè cánh riêng, mưu mô với nhau và chỉ nghĩ đến bản thân mình.

Ma-la-khốp sốt ruột liếc nhìn luôn chiếc đồng hồ quả lắc ketch sù của nhà ga. Cũng như mọi lần, khi chờ Ka-ti-u-cha lòng anh hồi hộp vui vui, với độc một ý nghĩ là vợ mình loáng nữa đây sẽ xuất hiện.

Anh ngó tìm On-ga, nhưng không thấy đâu cả. Chắc nó lẩn ra chơi ngoài sân ga. Nó quá thèm thuồng được nhìn thấy đầu máy, được chen các khách đi tàu, được nghe tiếng kèn của bác bẻ ghi.

Có tiếng gần đâu đây, gọi.

- Anh đánh xe ngựa!

Quay lại, Ma-la-khốp nhìn thấy A-nít-xi-mốp.

- Cậu mò làm gì ra đây thế?

- E-ka-rê-ri-na Rô-ma-nốp-na sắp về tới.

- Đúng cậu là anh đánh xe, cậu dám gọi vợ cậu là E-ka-tê-ri-na Rô-ma-nốp-na thì cậu to gan thật. - Nói xong A-nít-xi-mốp cười khẩy.

- Thế cậu ra làm gì đây?

- Dễ thường cái đó là việc mình, phỏng?

Hắn nắc nắc lên mấy cái rồi quay gót găng gượng cho khỏi bị loạng choạng ngã.

Đám đông người đang ra khỏi ga. Ma-la-khốp kiễng chân trên bậc xe nhìn vào thì thấy E-ka-tê-ri-na đang tươi cười hoan hỉ. Ông-ga bám chặt lấy mẹ. Người ùn ùn đẩy hai mẹ con ra tới chỗ để xe ngựa ở ngoài^[2].

Ma-la-khốp nhảy xuống đất. Bắt gặp mắt Ka-ti-u-cha, anh cười sung sướng.

- Anh có nghĩ đến em không đấy? - Vừa trao va-li cho chồng, E-ka-tê-ri-na vừa hỏi.

- Dĩ nhiên chứ. Nhớ đến nỗi năm mơ cũng thấy em đấy.

- Chú Vát-xi-a ạ, mẹ cháu được đi máy bay! - Quay sang mẹ - Kể đi mẹ!

- Hãy nói cho mẹ nghe con có được khỏe không đã?

- Khỏe lắm! Kể đi, mẹ!

Họ đã qua ngoại ô tỉnh, các phố xá hai bên toàn nhà lụp sụp. Trong mấy thửa vườn, mấy người đang xới. Dọc theo hàng rào, cỏ non mướt. Trời đang giữa tháng sáu, một tháng sáu tươi vui chứa chan ánh nắng.

- Ngồi máy bay đến là lạ! - E-ka-tơ-ri-na nói rất vui vẻ - Mây trắng dưới người mình như thể là tuyết mùa đông. Mặt trời chiếu đến lóa cả mắt. Rồi bỗng tự dưng mây biến mất, và dưới kia là đất tít xa xa. Mênh mông như không bao giờ hết nữa. Nhà cửa thì nhỏ xíu và đường cái như thể những đường gân xanh trên tay. Xe cộ chạy lằng xằng ở trên như kiến bò. Có lúc, mây có vẻ lại như dựng đứng lên rồi đi về một phía khác. Nghĩa là không thể tưởng tượng được. Anh đã đi máy bay lần nào chưa?

- Chưa!

Ma-la-khốp trả lời. Xe tiến vào trong một con đường giữa đồng ruộng.

Chị ngấm nhìn chòng. Cũng như mọi lần, anh chải chuốt, râu ria nhẵn nhụi và vạt chiếc sơ-mi sạch tinh.

Nhưng lần này, hình như đối với chị, anh chẳng nghĩa lý gì, hầu như trong con người anh chỉ độc nguyên một thứ sạch sẽ đó là hết.

Vì rằng lúc này óc chị còn đang tơ tưởng đến cảnh tượng đón tiếp chị ở Tờ-răng-các-pa-ti, đến căn phòng ngủ ở khách sạn, trong đó có chỗ tắm mà chị sử dụng những hai lần một ngày. Gớm sao chị lại ưa tắm nước nóng đến thế.

- Nửa đi, mẹ, nửa đi!

- Như thế là mẹ đi máy bay đấy - E-ka-tê-ri-na trả lời xong rồi thở dài -Mới đầu mẹ còn lo lo, sau quen dần đi. Lúc quay về mẹ chả còn có nghĩ tới nữa.

- Mình có thích Tờ-răng-các-pa-ti không? - Ma-la-khốp vừa quất roi vào con ngựa già Ra-vanh, vừa hỏi vợ - Anh có ở qua xứ đó hồi chiến tranh.

- Nhiều núi lắm, nhiều nhà nhỏ thật xinh xắn. Nhưng nói chung, không có gì đặc biệt. Người ta lấy xe đưa bọn chúng em đi khắp để chỉ cho xem đầy đủ. Và dĩ nhiên người ta đón tiếp nồng nhiệt lắm - Chị có vẻ hài lòng, quan trọng, lại lộ ra một chút tự mãn. Quay sang On-ga - Còn về phần con, mẹ mang về cho con một bộ quần áo đan. - Nói xong chị ôm con, hôn.

“Một bộ quần áo đan, như là đi chợ về” - Ma-la-khốp nghĩ bụng.

- Ở nhà có gì lạ không?

- Ở nhà ấy à? Không chạy lắm, Ka-ti-u-cha ạ. Chỉ vừa mới gieo được mạ xong đúng thời gian. Em vừa đi vắng đã bị chặt chường ngay. Đáng lẽ em không nên bỏ nông trường mà đi.

Xe chạy qua đồng ruộng. Hai bên đường, ruộng đất của nông trường bên cạnh chạy dài tít tắp. Lúa mùa đông sáng rực lên màu xanh rờn. Chị em phụ nữ đang cúi rạp xuống mà làm. Một làn gió nhẹ và mát dịu thổi từ đằng sông Vôn-ga lại.

- Tại sao vậy! Không trông mong vào ai được nữa à?

- Vì còn nhiều việc phải làm quá. Mình rõ đấy. Đến bao nhiêu là lỗ hổng phải bít lại!

- Không có lý! - E-ka-tê-ri-na ngắt ngang câu chuyện. Thôi bây giờ đã về, em sẽ cho vào khuôn phép cả. Nhưng Vát-xi-a ạ, rồi đây vẫn phải đi, công tác bắt buộc; và cũng đừng làm cuộc gặp mặt của chúng ta lúc này mất vui đi. Hay là có lẽ anh muốn làm em phật ý chăng?

- Có đâu thế... Mình cứ về ngó coi tình hình nông trường một chút mà xem, vừa cắm cây xuống, cỏ đã trùm lên rồi. Bọn nam giới thì uống vô tội vạ. Rốt cuộc thì em là người chịu trách nhiệm chứ ai nữa.

- Những thứ cở đại ấy à? To chuyện thật! Cứ rầy nó đi là xong. Còn về phần bọn nam giới, thì thật từ lúc sinh ra trái đất là họ cũng vẫn uống rồi. Vả lại, thôi, anh đừng có nói đến những thứ đó nữa mà! - Chị cắt đứt, lộ hẳn ra vẻ mặt khó chịu.

Về đến làng, E-ka-tê-ri-na chỉ lướt qua nhà một tý rồi ra ngay bàn giấy. Vừa thoáng nhìn thấy, Pi-mê-nốp thở một cái đánh phào nhẹ nhõm, và vui vẻ trao lại cho chị chiếc ghế chủ tịch.

- Thế nào, vắng tôi anh ra sao? - Chị vừa hỏi vừa bỏ khăn quàng lụa ra.

- Chị biết không, không làm sao mà lĩnh nổi rơm cỏ về. Người ta hứa hẹn ngay từ hôm chị đi cơ đây.

Thật ra không phải dễ dàng gì mà có được rơm cỏ thêm cho súc vật. Nông trường đã nhận đủ theo kế hoạch phân phối, nhưng rơm cỏ thiếu. Trước khi E-ka-tê-ri-na đi, do có Séc-nép can thiệp, người ta hứa phân phối thêm cho một số phụ nữa. Vậy là chỉ có việc chuyên trở về.

- Quá thứ đàn bà!

Tiếng E-ka-tê-ri-na rít lên. Chị gọi điện thoại lên tỉnh ủy. Séc-nép trả lời, hỏi lại chị. Chị nói: “Đâu còn chuyện nghỉ ngơi, đồng chí Xéc-gây Xê-vát-ti-a-nô-vít ạ, tôi cũng không còn cả thì giờ mà rửa mặt từ lúc xuống tàu đến giờ nữa.” Ông ta nói cái gì nữa làm cho chị bật cười. Pi-mê-nốp nhìn chị, ngạc nhiên, sao lại có người dám ăn nói tự nhiên trước những ông to như thế. Còn về phía anh, anh thấy khoan khoái là những ông to đó không có chú ý gì đến anh cả.

Nói xong với Séc-nép, E-ka-tê-ri-na trở lại nghiêm nghị. Chị ra lệnh cho Pi-mê-nốp triệu tập các toán trưởng sáng ngày mai đến họp.

Chuông điện thoại lại leng keng. Đó là I-va-nốp gọi chị. Anh này chính là người chậm giao rơm cho nông trường. Giọng chị nói có vẻ nửa đùa nhưng bao hàm cả vẻ uy lực của mình.

- Thôi vào việc, Ni-cô-lai I-va-nô-vít ạ. - Làm theo đúng như tôi bảo, nếu không, gặp là tôi sẽ vật râu đi! Được cái là nó không rậm lắm - Chị đặt máy xuống, bảo Pi-mê-nốp: Lấy về ngay đây cho tôi một xe vận tải, và mau lên!

Lại một lần nữa, Pi-mê-nốp phục lăn E-ka-tê-ri-na đã giải quyết công việc sao mà dễ dàng thế.

Sau đó Lu-kô-ni-na còn nán lại một giờ nữa ở trụ sở. Chị duyệt lại các giấy tờ, xem lại sổ sách, nhìn lại các bản dự toán, ký các bản quyết toán. Chị sắp sửa đứng dậy thì Đu-ni-a chạy vào.

- Mình chạy như con rồ khi nghe thấy tin cô về - Đu-ni-a vừa nói vừa thờ hồng hộc. Chị ngồi xuống đối diện với E-ka-tê-ri-na - Đi vừa rồi bình an vô sự chứ?

- Không đến nỗi. Chỉ tội là khi tôi đi vắng, các cô ở nhà suýt phá tôi về việc gieo mạ! Tôi ở trên đó thì nhắc tên các cô, khen ngợi các cô, còn các cô? Các cô giết tôi!

Lại đây nói gọi.

- Lu-kô-ni-na đây. Hội nghị à? Được, tôi sẽ đến ngay. - Chị đứng đây.-Đấy, Đu-ni-a ạ, tôi cũng muốn kể cho cô nghe cái gì nhưng việc vội quá.

- Cô hiểu đấy, tôi đến đây không phải chỉ là để nghe chuyện không thôi. Đu-ni-a lộ vẻ bực bội - Phải nói tới chuyện nông trường, trong khi cô vắng nhà công việc lung tung cả...

E-ka-tê-ri-na nhìn chĩa vào đôi mắt đen nhỏ nheo lên của Đu-ni-a:

- Lúc nào cô cũng vắng mặt. Hết hội nghị lại đến lượt bao nhiêu thứ khác, nông trường bỏ như đứa con hoang.

- Nói bậy! Nếu nông trường tồi thì trên sẽ quở chúng ta chứ đâu lại nói tốt!

- Nhưng tại sao trên lại chỉ nói toàn là tốt, Ka-ti-u-cha? Theo thói quen người ta chỉ nhắc đến căn trại và nhà sản xuất bơ. Một nông trường tiên tiến, như người ta vẫn nói. Thử xem tiên tiến chỗ nào? Đây này, gieo mạ may mà vừa kịp! Kỷ luật ra cái gì nữa...

- Tôi không hiểu do đâu mà các người cứ hoảng hốt cả lên thế. Chồng tôi cũng nhai nhải với tôi như thế! Dễ thường Xéc-gây Xê-vát-ti-a-nô-vít Séc-nép không thông hiểu bằng các người phỏng? Hơn hết là cô cứ đi chăm lo gà của cô đi. Theo báo cáo thì nó chả đẻ đái gì cả: sửa soạn xe, mai tôi sẽ cho đi lấy gà con bên nông trường quốc doanh về.

Chị đi ra không thềm một lời chào.

Buổi chiều, trời ảm áp. Mặt trời lặn lẽ lặn dần xuống phía bên kia sông Vôn-ga. Súc vật đi ăn kéo về. Bò rống lên khi bước vào chuồng. Cừu be rinh lên trước cửa hàng rào đóng chặt. Bao tiếng kêu lo ngại và thê thảm đó trước đây vẫn là những tiếng quen thuộc, lúc này chỉ tổ làm cho E-ka-tê-ri-na thêm cáu kỉnh. Mọi cái đối với chị đều rất thân thiết, chị rất yêu mến và đồng thời cái đó lúc này chị lại chỉ thấy dừng đứng. Sau khi đi Mạc-tư-khoa và sau khi tham quan Tờ-răng-các-pa-ti về, sau cuộc sống lớn lao và tuyệt diệu ấy, bây giờ tất cả cái gì ở nông trường chị thấy hầu như đều ti tiện cả. Những lời nói của Đu-ni-a, của chồng như trêu chọc chị. Chị chắc rõ rằng những con người đó đang ở cái bậc thang cuối cùng xã hội (mà lỗi không phải là tại chị), còn chị thì đã leo lên đến đỉnh rồi. Những cái đối với chị rành rành ra như thế làm sao họ lại không hiểu được nhỉ? Nếu Séc-nép nói chị là một cục vàng, tức là ông đã đánh giá đúng về tài năng của chị. Thế thì một con mụ như thế Đu-ni-a Svét-ni-kơ-va dám lấy quyền hành gì mà động chạm vào cái oai quyền của chị? Còn Vát-xi-li nữa! Đáng lý hãnh diện về vợ, anh chàng ta lại muốn vợ ở nhà! “Làm như người ta chả hiểu gì về cái việc người ta làm ấy!”.

Chị cương quyết quay về nhà. Bỗng lại thay đổi ý kiến, chị đi sang phía nhà ngựa. Anh huấn luyện viên Ka-ra-mi-sép đang ngồi trên chiếc xe độc mã. Con Giê-rết lượn vòng, tay cương của Ka-ra-mi-sép điều khiển rất khéo léo. Ma-la-khốp thì đang lăm lăm trong tay chiếc đồng hồ, tính từng phút. Nhìn bước đi hiên ngang của con Giê-rết, E-ka-tê-ri-na bảo chồng:

- Cố gắng làm thế nào mang lại danh dự cho chúng ta trong cuộc đua này.

- Chả ngại cho con Giê-rết, nó thì cừ lắm rồi. Nhưng Ngôi sao thì chạy không được dài hơi.

- Vậy thì đừng cho ra. Nếu không, đưa ngựa tôi ra thiên hạ sẽ cười em đấy.

- Em có những thứ lý luận thật kỳ dị - Ma-la-khốp ngạc nhiên đáp lại - Làm như thế ở đây chúng tôi không biết chú ý cái chuyện ấy!

- Ồ, các anh thì chả ai hỏi. Chính Lu-kô-ni-na là cần phải chú trọng sự thẳng lợi đó. Đúng thế đấy, Vát-xi-a ạ.

Ka-ra-mi-sép dừng ngựa trước mặt họ, Giê-rết se sẽ rùng mình.

- Thế nào được chứ?

Ka-ra-mi-sép vừa nhảy xuống, vừa hỏi. Lúc này Ma-la-khốp mới nhớ ra mình quên tính giờ. Bực mình, anh nhét chiếc đồng hồ vào túi.

- Cậu cho nó đi dạo một vòng rồi cho nó vào chuồng.

Khi anh quay lại thì Ka-ti-u-cha đã bỏ đi rồi.

Từ ngày đó, quan hệ giữa hai người trở nên lạnh lùng. Mỗi lần Ma-la-khốp gắng tạo ra một không khí thuận hòa thì Lu-kô-ni-na Rô-ma-nốp-na ngắt ngang không thèm nghe. Chị đã có riêng một vũ trụ của chị, chỉ riêng chị biết và chị cấm bất anh xâm phạm tới. Nhưng, một đôi khi đầu óc được thư thái đôi chút chị ôm ghì lấy anh vào người một cách say sưa như những ngày êm đẹp xưa kia, đôi mắt xanh ấy loé sáng lên âu yếm nhìn anh. Trong chốc lát chị lại quên hết mọi cái ngăn cách giữa hai người và chị lại là Ka-ti-u-cha của anh, là Ka-ti-u-cha mà anh đã yêu quý và vẫn còn yêu quý.

Chính vì như vậy anh càng thêm đau khổ. Anh bị ray rứt vào một ý nghĩ, cái ý nghĩ là thế tất một ngày kia không sao tránh khỏi, tất cả mọi người, chứ không chỉ riêng anh thôi, sẽ thấy rõ sự cách biệt giữa cái vinh quang sáng lòa của vợ mình với cái nông trường không lấy gì đáng gọi đặc biệt.

E-ka-tê-ri-na thì vẫn cứ nay đây mai đó, hết cuộc họp này lại sang hội nghị khác. Chị chỉ toàn là chủ tọa. Đôi khi chị lên nói, cầm giấy đọc những lời đã viết sẵn, những lời rất xa lạ với chị. Và sau đó, những lời nói ấy được đăng trên báo và đọc trên đài phát thanh. Còn Séc-nép thì ông vẫn giản dị khoác tay chị đi bách bộ trong những giờ phút giải lao. Anh em lao động xuất sắc xúm xít quanh ông, ông đi dạo giữa một đám toàn những anh hùng, những người ngực đầy huân chương. Các nhà nhiếp ảnh chạy vội đến, giơ máy lên chụp, ảnh đó đăng lên các báo. Hai cuộc sống đã tràn vào con người E-ka-tê-ri-na. Một thứ đẹp biết bao, như chị tưởng, rất được chiêm ngưỡng. Một thứ khác thì toàn là lo âu dằn vặt, những sự phiền rày không bao giờ hết vì đó là lúc mà mọi người cần đến chị một cái gì, đó là lúc mà mỗi người cảm thấy mình có quyền đòi hỏi, và chị đành phải khuất phục trước những sự đòi hỏi đó.

Công bằng mà xét cho E-ka-tê-ri-na thì cương vị cao đã giúp chị đứng vững trước mọi trách nhiệm. Đại biểu Xô-viết, anh hùng lao động, chủ tịch, tất cả những cái đó có từng giá trị riêng của nó trước con mắt những nhà lãnh đạo địa phương, và thắng hoặc mà cần thêm cho trại một số rơm cỏ phụ - cỏ rơm ở nông trường lại thường thiếu - người ta cung cấp ngay. Những “xưởng đỡ đầu” đã cất dựng nhà kính và đặt ống dẫn nước không tính tiền. Ông giám đốc Trạm máy kéo lại gửi tới nông trường Xê-li-a-nít-xi những chiếc máy tốt nhất. Không có gì dễ dàng bằng là bất cứ lúc nào E-ka-tê-ri-na cũng gọi được điện thoại cho Séc-nép và ngay tức khắc ông truyền lệnh cho người này, hoặc kẻ khác, “Người này, kẻ khác” làm ngay những cái mà nông trường của Lu-kô-ni-na cần dùng tới.

- Thật là một sự ăn bám! - Ma-la-khốp phải thốt lên kêu với Đu-ni-a
- Tự mình phải có đủ rơm cho mình chứ đâu lại ngựa tay đi xin. Còn như
cái việc cơ khí hóa nông trường, chúng ta phải tự làm lấy, chẳng phải hỏi
xin những nhà đỡ đầu.

Nhưng Đu-ni-a lại không đồng ý. Chị rất hài lòng về thế lực của E-
ka-tê-ri-na và coi như vậy là rất tốt.

- Chị cứ mà nhìn xem, anh em nam giới thì không còn muốn làm
việc. Chỉ còn toàn là phụ nữ. Dễ thường lại phải ra huy động lần nữa trên
tỉnh về gặt giúp cho kịp à ? Chỉ vì người ta trông chờ quá nhiều vào kẻ
khác.

- Thôi im đi đừng có khéo chuyện ! - Đu-ni-a thở dài không hiểu
rõ rằng Ma-la-khốp có thực khéo chuyện hay không. - Ka-ti-u-cha và anh ở
với nhau có êm thắm không đấy nào ?

- Cô ấy lúc nào cũng là bận. Rồi thì đi luôn luôn.

Anh trả lời một cách lững lờ và bỏ đi rất khó chịu. Càng ngày anh
càng khổ não.

Nhưng rồi cũng có lúc E-ka-tê-ri-na phải suy nghĩ. Chị muốn tìm
hiểu lời chồng mình nói. Bằng con mắt nhìn khác, chị chăm chú đến nông
trường, vòng quanh xem xét các trại. Một vài việc chị không vừa ý, nhưng
nhìn chung, mọi việc vẫn chạy, cái khá, cái kém. Thế là chị lại càng thấy
bất bình với Vát-xi-li. Chị nghĩ : "Hắn cần cái gì chứ? Dễ thường hẳn cho
ta là không nghĩ gì đến hẳn đấy hẳn ? Nhưng mà này Vát-xi-li à, phải đâu
là tôi không vui sướng nếu anh cũng được ngang hàng như tôi ? Này, cứ
huấn luyện ngựa cho trội lên có lẽ người ta cũng nghĩ đến anh đấy. Ủ, mà
không đâu. Về ngựa không thôi người ta không có cấp danh hiệu Anh hùng

đâu. Hay anh muốn ra đồng làm việc ? Chiếm kỷ lục về thu hoạch đi... Cũng không được. Đất đai ở đây khó mà ăn lắm..."

- Còn anh, làm thế nào để anh tiến được ? Giúp ý kiến em.

- Tại sao vậy ? Như thế này là anh đã khá dễ chịu rồi. - Lời Ma-la-khốp nóng nảy đáp lại - Tôi chỉ nghĩ đến cô thôi.

- Lại đến tôi ! - Tiếng nói của E-ka-tê-ri-na có vẻ cáu lên. - Tôi cũng chẳng hiểu anh muốn gì tôi nữa !

- Sự vinh quang của em không xứng đáng. Chả lẽ em lại không hiểu điều đó ! Anh muốn người ta trọng em.

- Quả là những lời nói vãn vợ. Làm như thiên hạ không trọng gì tôi ấy !

- Anh muốn cắt nghĩa cho em tại sao...

- Chẳng có cái gì phải cắt nghĩa cả. Tôi thừa hiểu cả rồi.

- Không. Em không hiểu !

- Thật thế à ? Nếu tôi không hiểu, tôi đâu lại là đại biểu quốc hội !

Thốt ra lời nói đó xong, như để cắt đứt, chị đi thẳng.

Sự quan hệ giản dị và trong sạch giữa hai người thế là hết. Hết những buổi dạo quanh trên bờ Vôn-ga. Ma-la-khốp càng lo ngại cho E-ka-tê-ri-na bao nhiêu thì chị càng đâm ngờ vực và lạnh nhạt với anh bấy nhiêu, chỉ cần xoè một que diêm vào đồng thuốc pháo là nổ tung lên.

Cuộc đua bắt đầu từ hồi mười một giờ trưa từ sân quần ngựa thành phố. Người ta tập trung tất cả những ngựa tinh này của các trại nuôi trong tỉnh về. Nông trường quốc doanh, một đơn vị bộ đội và năm đoàn viên nông trường tập thể anh đua nhau giành lấy huy chương.

Công chúng đến xem đông đảo. Những nhà lãnh đạo trong tỉnh ngồi ở giữa. Xa xa, người ta thấy bóng dáng phục phịch của đồng chí Séc-nép, áo màu nhạt và mũ đen. Trẻ em ngồi xuống cỏ dọc theo đường đua.

Trời báo hiệu đẹp. Từng mảng mây mỏng manh trôi nhẹ nhàng, in trên mặt đất một bóng mờ mờ. Ka-ra-mi-sép nghe thấy rõ tiếng rì rầm của khán giả, hỗn độn và trầm trầm như sóng vỗ. Con Hồng thở phì sốt ruột.

- Thôi yên nào! Yên nào!

Ka-ra-mi-sép vừa nói vừa vỗ về cái lưng bóng nhẫy của con ngựa. Anh cũng thế, hơi xúc động - xúc động vì sốt ruột nhưng không thể tin là mình thua được. Anh không trông mong gì vào con Hồng và con O-bét. Nhưng con Giê-rết thì nhất định là phải mang thắng lợi về cho nông trường.

Cuộc diễn quanh bắt đầu. Ngựa chạy theo dọc vạch của vòng khoanh vàng. Con Hồng ngoắt đầu rồi phi một mạch lanh lẹ và chắc chắn. Ka-ra-mi-sép diễu qua khán đài. Liếc nhìn thấy bộ mặt căng thẳng của Ma-la-khốp, anh vội ra hiệu cho Ma-la-khốp như có nghĩa: “Được đấy. Mọi việc đều ổn.”

Thế mà nó lại không ổn tí nào. Mới vòng đầu, con Hồng đã bị con màu xám có chấm trắng của quân đội vượt mất ngay. Bụng sát đất, dáng chạy khỏe, con này đã vượt một quãng xa. Trên khán đài, người ta chế giễu con Hồng.

E-ka-tê-ri-na vò nát chiếc khăn trong tay; quên băng cả chiếc que kem đang chảy trên các kẽ ngón, ngắm nhìn một cách đau khổ cả sự tủ nhục của nông trường. Ma-la-khốp lúc này ngồi cạnh vợ.

Vòng đua bỏ trống một lát. Chuông lại kêu. Một đôi nữa vút tiến ra. E-ka-tê-ri-na ngắm nhìn không thiết tha. Đến đôi sau cũng vậy. Nhưng mới thoát thấy Ngôi sao xuất hiện, chị như nghẹn thở. Chị không còn rời con mắt để theo dõi một cách say sưa lúc thì nhìn con ngựa, lúc thì nhìn theo Ka-ra-mi-sép ngồi hơi cúi mình ra phía trước như thường lệ.

Ngôi sao bỗng vượt lên. Nhưng Ka-ra-mi-sép ghìm nó lại. Bây giờ nó chạy đều đều như lướt trên cát.

Địch thủ của nông trường “Mồng một tháng Năm” diều qua khán đài, lớp xe độc mã kêu rít lên. Người điều khiển là một ông già nhỏ nhắn đầu bạc. Người ta gọi ông trên khán đài, nhưng ông ta không ngoảnh lại. Vòng thứ hai, ông ta vẫn bình tĩnh như thế, nhưng cự ly cứ giảm dần giữa con ngựa cái hơi nặng nề của ông với Ngôi sao. E-ka-tê-ri-na nhìn chòng giật dữ. Ma-la-khốp rất bình tĩnh nhấm nháp một que kem. Ngôi sao tụt lại sau.

E-ka-tê-ri-na không chịu được nữa, lấy tay giật mạnh chòng:

- Để người ta cười vào mặt tôi, phỏng?

Trên khán đài, những người đi hỗ trợ cho nông trường “Mồng một tháng Năm” đang hoan hô sự chiến thắng của ông già nhỏ nhắn kia, ông giơ tay vẫy chào.

E-ka-tê-ri-na tiến nhanh ra lối cửa. Chị gọi anh lái xe:

- Đi, Mi-ti-a.

- Chị đã về rồi cơ à ?

Thấy thế, ông chủ tịch nông trường "Mồng một tháng Năm" một người phục phịch vậ chiếc áo da, vội hỏi:

- E-ka-tê-ri-na Rô-ma-nốp-na! - Chị quay lại, ông bí thư huyện gọi.
- Đồng chí Séc-nép cần hỏi chị.

“Mình sắp bị “sạt” đây!” Chị lật đật chạy đến chỗ ông bí thư, lo lắng. Séc-nép chỉ cho chị một chỗ bỏ trống, cạnh ông. Ông hỏi một cách ráo hoảnh:

- Sao chị lại tham gia cuộc đua này?

E-ka-tê-ri-na im.

- Từ nay về sau, tôi ưa được hỏi ý kiến đã. Không nên làm tổn hại đến thanh danh của chị. Chị có còn ngựa ghi tên nữa không?

- Còn!

- Xóa đi!

- Vâng. - Chị chạy vội ra chỗ chõng.

- Không chạy nữa! - Tiếng chị nghẹn lên vì giận dữ và tức tối - Lập tức rút ngay Giê-rết ra!

- Rút Giê-rết? Sao không nghĩ! Chúng ta trông cậy chính là ở nó.

- Tôi đã bảo là rút nó ra! - Sự cáu tức làm ngầu cả màu xanh đôi mắt chị.

- Kìa, Ka-ti-u-cha, anh cam đoan là giải nhất...

- Thôi!

E-ka-tê-ri-na nhảy vội xuống bậc và chạy qua bãi. Nhìn Ka-ra-mi-sép, chị ra lệnh:

- Cho hết tất cả ngựa về!

- Có hỏa hoạn à?

- Không nói lời thôi!

- Nhưng hãy khoan một lát đã nào, chúng ta sẽ quyết mang thắng lợi về - Ka-ra-mi-sép rất xúc động.

- Thôi! Đừng có giờ cái trò sĩ nhục ấy ra thêm nữa! Về ngay!

Ka-ra-mi-sép đành làu bàu mấy câu thô tục rồi đi ra phía Giê-rết.

Về đến nhà, một tấn náo kịch xảy ra.

- Anh cố tình làm ra như vậy! - Tiếng E-ka-tê-ri-na phát khóc lên - Để làm nhục tôi. Tôi thừa hiểu cái đó là do anh bất mãn, vì tôi được nhắc lên chức cao mà!

- Nghĩ cho kỹ lời cô nói! - Ma-la-khốp giận tái mặt đi.

- Tôi đã nghĩ kỹ và tôi đã nhìn thấy rõ! Cảm ơn Vát-xi-a! Không bao giờ tôi quên chuyện này được! Tình yêu của anh như thế đấy hẳn?

- Ka-ti-a!

- Cái gì? Ka-ti-a?

Trong cơn giận dữ vô lý, rất có thể cô ta gán cho mình đủ thứ tiếng. Anh hiểu thế lắm. Anh cũng hiểu rằng sau này vợ anh sẽ hối hận. Để tránh cái đó, anh bỏ đi ra. Rất lâu, anh thơ thẩn trên dọc sông, tư lự. Đúng thế, những cái đó quá phức tạp. Phải cần tìm cách gì để vợ mình hiểu là vợ mình sai. Không có thể cứ tiếp tục sống như thế này mãi. Phấn đấu vì vợ, vì mối tình chung thủy của anh, anh quyết định lên gặp Séc-nép.

Séc-nép mãi chiều mới đến. Suốt ngày, Ma-la-khốp không hề có một thứ gì vào bụng, từ sáng vẫn chờ ngoài phòng. Đã đến phát ngấy lên mà cứ phải nhìn mãi bốn căn tường dán giấy màu, nghe tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ quả lắc và những tiếng điếm ngân lên réo rắt. Anh đến khổ cực về sự lặng lẽ, về tiếng nói kín đáo của chị vẫn thư trả lời trong dây nói. Bỗng anh thở phào nhẹ nhõm khi thoáng thấy Séc-nép trở về.

Mười phút sau, chị nữ thư ký dẫn Ma-la-khốp vào. Ông ta đang chuyện trong dây nói. Tay kia ông chỉ chiếc ghế bành. Ma-la-khốp nhìn thấy ông mỉm cười. Anh ngồi xuống.

- Anh cứ nói, tôi nghe.

- Tôi là chồng của Lu-kô-ni-na.

- À ra thế! - Nói xong Séc-nép ngã phịch mình xuống chiếc ghế bành bằng da.

- Tôi muốn xin trình bày với đồng chí. - Giọng nói Ma-la-khốp thấy có cái gì lúng túng, một thứ lúng túng thường có khi đứng trước một nhà chức trách - Có một sự việc chưa được ổn lắm cho E-ka-tê-ri-na.

Séc-nép giương cao đôi mày rậm lên.

- Đồng chí cứ nghĩ lại mà xem về sự vinh quang của vợ tôi lúc này. Cả vùng nhắc tới tên Lu-kô-ni-na - Ma-la-khốp cố tìm những tiếng cho hợp với tâm sự của anh lúc này đang bị day dứt - Nhưng nông trường thì lại chả có gì là đặc sắc cả. Còn cần phải nâng nó lên nữa. Không phải cái tầm năng

lực vợ tôi, vợ tôi mới học xong ba lớp! Làm thế nào mà lãnh đạo nổi. Đáng lý phải học thêm, nhưng không sao được. Vì lẽ vợ tôi cứ toàn đi họp, những hội nghị và những cuộc đi vắng như không bao giờ thấy hết ấy. Người ta quá vội vã mà đưa vợ tôi lên làm chủ tịch.

- Tôi không hiểu rõ được lời anh nói cho lắm - Séc-nép ngắt lời Ma-la-khốp - Có lẽ anh cho rằng những con người tầm thường trong nhân dân không được tham gia vào công tác lãnh đạo hẳn?

- Có chứ. Có cái là một chị vắt sữa tốt không nhất thiết làm một bà chủ tịch nông trường tốt. Tôi muốn nói là ở chỗ đó. Ka-ti-u-cha vừa mới biết đọc, biết viết xong thôi.

- Quả rất đáng tiếc - Séc-nép nhìn chăm chăm vào mặt Ma-la-khốp - Đó là cuộc sống nó muốn như thế. Cái đó không có nghĩa là chúng ta không nên đề bạt những con người như chị ấy lên trọng trách lớn.

- Nhưng như thế chưa đủ. Còn cần phải có văn hóa, cần phải có các sự hiểu biết - Ma-la-khốp ngắt lời - Thế mà vợ tôi lại thiếu hẳn những cái đó. Phải cần rèn luyện thêm. Vợ tôi không hiểu ngay cả cái việc là đang tự mình đánh giá quá cao mình.

- Thế à? Thế thì anh định muốn cái gì nào?

- Tôi nghĩ là giải pháp tốt nhất cho vợ tôi là được quay trở về với trại sữa. Vợ tôi sẽ gặp ít những cái phiền. Và như thế cũng là điều hay cho cả những anh chị em nông trường viên nữa. Bởi vì chính vợ tôi đã làm công tác ở trại sữa mà trở nên xuất sắc và cũng lại chính ở đó mà vợ tôi đã có vinh quang. Bây giờ vợ tôi thành bà chủ tịch. Đối với chức vụ chủ tịch, vinh quang ấy quá tầm.

- Anh không yêu vợ anh phải không? - Séc-nép đứng nhóm lên, cúi xuống chỗ vào Ma-la-khốp.

- Có chứ! Nếu không tôi đã chả lên đây làm gì.

Ma-la-khốp cũng đứng lên. Anh cùng một tầm thước với ông bí thư. Bốn mắt nhìn ngang với nhau: Đôi mắt trung thực và đau khổ của Ma-la-khốp và đôi mắt khó chịu của Séc-nép.

- Đây tôi nói thật với anh: anh không chịu được cái việc người vợ lại có thể vượt quá người chồng, chỉ thế thôi, phải không?

- Đâu thế! Chỉ là, tôi lo ngại cho vợ tôi thôi.

- Anh là đảng viên?

- Vâng.

- Từ bao giờ?

- Một nghìn chín trăm bốn mươi hai.

- Thêm một lý do nữa. Trách nhiệm của anh là phải giúp đỡ E-ka-tê-ri-na chứ không được làm tổn thương uy tín chị ấy, như câu chuyện ở trường đua ngựa ấy! Lu-kô-ni-na sẽ vẫn là chủ tịch. Tỉnh ủy sẽ luôn luôn bảo vệ cho chị ấy. Anh không phải lo nghĩ gì cho vợ anh cả - Séc-nép giơ tay chìa ra phía Ma-la-khốp. Ông ta mỉm cười, mặt nghiêm nghị và dò ý - Gửi lời chào E-ka-tê-ri-na.

Ma-la-khốp đi khỏi, Séc-nép ngồi yên tư lự một lúc, rồi quay dây nói gọi Lu-kô-ni-na. Nghe thấy tiếng trả lời kiêu hãnh và rần rỏi, ông không thể không mỉm cười. Ông thừa hiểu rằng mình chỉ cần xưng danh ra là tiếng

nói đó sẽ trở lại dịu dàng và nồng nhiệt. Sự việc xảy ra đúng như thế. Séc-nép hỏi han chị mấy vấn đề, hỏi thăm về sự hoạt động của trại sữa, lấy làm ngạc nhiên thấy thu hoạch bị sút đi và hứa cho thêm cỏ. Rồi như không có vẻ gì đả động đến chuyện đó, ông đột nhiên hỏi:

- Này, hình như giữa chị và chồng chị có chuyện gì không ổn phải không?

Im lặng.

- Tại sao đồng chí biết? Chồng tôi có qua trên đồng chí à?

E-ka-tê-ri-na hỏi xong vội thú thực là Ma-la-khốp không hiểu chị và đối xử bất công với chị.

“Đúng là như mình đã đoán”. Séc-nép mỉm cười.

Sáng hôm sau Ma-la-khốp về tới nhà. Vừa mới trút được bộ quần áo ngoài, anh bỗng nghe thấy trong buồng có tiếng thở dài, có lẽ là tiếng rên rĩ. Anh vội vã chạy vào và thấy vợ bệt hẳn xuống giường, mặt gục vào gối.

- Ka-ti-a...Ka-ti-u-cha - Anh lờ mờ thấy như có một cái gì đã xảy ra, không thể sao hàn gắn được nữa.

Chị ngẩng phắt mặt lên. Tức tối, nước mắt giàn giụa khắp mặt chị. Mắt trừng trừng nhìn anh như người xa lạ.

-Anh muốn gì tôi nào?

- Việc gì xảy ra thế? - Vừa hỏi anh vừa ghé lại gần.

- Vát-xi-li! Tôi nói với anh việc này khổ tâm đến phát khóc. Tôi đã lằm về anh rồi. Anh tồ lằm...

- Tại sao vậy? - Ma-la-khốp đã ngờ ngợ là chị đã rõ việc anh đến gặp Tỉnh ủy.

- Đồng chí Séc-nép đã nói với tôi cả rồi. Nói chiều qua. Anh không thẹn à? Anh lại muốn đẩy tôi về cái xá trại ấy à! Anh đã quên là tôi đã làm việc ở đó suốt đêm suốt ngày...?

- Ông ta nói thế! - Tiếng Ma-la-khốp gần như thủ thỉ. Anh không muốn giấu giếm vợ cái gì, nhưng anh hiểu chắc là Ka-ti-u-cha cho anh là hèn hạ lằm.

Thực thế, chị nhìn anh với cả một vẻ oán thù. Nhớ những lúc được dự trong phòng Thánh Gioóc, tại cung điện Kờ-rem-lin, nhớ đến những con người có chức vị cao ấy, nhớ đến cái không khí trang nghiêm vĩ đại đã bao phủ chung quanh mình, chị trả lời một cách uể oải:

- Đừng có nói gì nữa và đừng có gần tôi.

Chị thắt lại khăn, rồi nặng nề bước ra.

Ma-la-khốp đứng sững giữa căn buồng bếp. Chiếc đồng hồ quả lắc nhả ra những tiếng tích tắc. Cây tường vi xòe hoa trên cửa sổ. Tiếng của mấy đứa nhỏ lọt từ ngoài vào.

- Làm thế nào bây giờ đây?

Anh đi ra. Ánh nắng lóe lên. Cây bạch dương rung rinh cành lá mà trên đó chim chuyền cành nọ sang cành kia. Tít tận trên cao, một con chim cắt lượn vòng tròn. Mấy tiếng hát ở đâu nổi lên. Đầu cúi gằm xuống, Ma-la-khốp đi thẳng ra chỗ tiếng hát xa xôi ấy. "Từ ngoài khơi ấm áp, chim nọ bay tới đây..." Anh nhớ tới lời ca mà Ka-ti-u-cha đã từng hát lên, lòng anh càng thất lại một cách đau đớn. Anh như muốn bật lên khóc vì anh thèm khát sự thuận hòa và tình yêu.

Ma-la-khốp thủng thẳng bước, không còn nghĩ tới đường hướng, cỏ xanh tươi lướt vào chân, ngoan ngoãn ẹp xuống dưới bước đi. Nó giữ nguyên vết chân anh một lát rồi nó lại ngẩng lên, run rẩy, hân hoan mà đón chào ánh nắng, gió mát và cuộc sống.

Đường đi ra sông Vôn-ga qua các đồng cỏ, anh gặp toàn những vũng đầy nước. Những buổi khí trời oi bức mùa hạ thế này, hàng đàn chuồn

chuồn lượn bay trên các đóa hoa quỳ, cánh đập kêu sột soạt. Trong cỏ rậm, tiếng ve kêu không biết mỏi. Cỏ nở hoa...

Ma-la-khốp nhìn mọi vật tựa như thể được nhìn lần cuối cùng. Bây giờ anh mới nhận ra có những cái mà anh chưa hề nhìn thấy trước kia. Hoa kèn rung rinh, và anh tưởng như nghe thấy rõ tiếng nó ngân lên êm dịu. Hoa cúc đang thời, giống như các thiếu nữ mặt rám nắng, áo trắng muốt. Nó ngăm nhìn anh vừa thủ thi. Không hề hoảng sợ, mấy chú chích côi bay cách anh chừng mấy bước cất lên tiếng hót. Gió thổi từ ngoài sông Vôn-ga vào, xô cỏ xuống đẩy cả từng mảng bụi cây ra một bên, làm nhăn nheo mặt nước. Mọi vật đang tràn trề sức sống và tươi vui. Hoa kèn kêu, hoa cúc càng cúi rạp xuống để thủ thi những lời tâm sự. Mấy bụi cây cùng nhau rạp xuống mặt nước ủ ấp cả một cuộc sống âm thầm.

Trước mọi sự vật tươi đẹp ấy, sự đau khổ của Ma-la-khốp càng như biêm mạnh vào trái tim.

Anh bước ra đến bờ sông Vôn-ga. Ở đây, kỷ niệm của hạnh phúc tươi vui xưa kia mà Ka-ti-u-cha đã mang lại, càng nhói vào lòng anh. Đáng mến thay là con sông lớn kia đang cuốn dòng nước mát lạnh với cả một vẻ thanh lịch hùng vĩ. Nó phản chiếu cả bầu trời, bờ đê, chim muông, thành thị và thuyền bè. Tất cả những cái đó trong trắng và đẹp biết bao. Trong khoảnh khắc, Ma-la-khốp quên băng tưởng như không có cái buổi sáng ghê sợ này, không có đôi mắt nhìn dữ dội kia của Ka-ti-u-cha, không có cái câu chuyện buồn phiền đó, không có gì hết. Nhưng tất cả lại hiện lên trước mắt rõ rệt quá làm anh suýt rên rĩ lên. “Không, chả có lẽ thế, chuyện đó có đâu. Nào ta có ý gì xấu với vợ. Ta yêu vợ. Cần phải giải thích cho nhau nghe, vợ ta rồi sẽ hiểu rõ. Và như vậy, mọi việc sẽ ổn, hạnh phúc êm đềm sẽ trở lại”.

Con chim cắt từ trên trời bổ xuống kèm theo một tiếng kêu náo nộ rồi vút lên với con chim màu xám trong vút chân.

Hấp tấp, như thể sợ nhỡ tàu, anh quay trở về. Càng gần đến nhà, anh càng bước nhanh. Vào trong nhà anh thở hồng hộc, lo lắng. Anh kiểm Ka-ti-u-cha trong buồng, trong bếp. Chả thấy bóng chị đâu cả.

Mất công, suốt một ngày, anh chờ mong chị không thấy. Người ta đã triệu tập chị đi họp trên ủy ban tỉnh. Hai ngày sau trở về, chị đã trở thành một con người khác. Đối với chị, Ma-la-khốp không còn đáng kể là cái gì nữa.

Sẵn một lòng một dạ yêu vợ, anh cương quyết bỏ ra đi. Mấy hôm nay, E-ka-tê-ri-na đã cố tình lánh mặt chồng. Ma-la-khốp hiểu rõ chị lắm. Việc anh gặp gỡ Séc-nép hầu như đối với chị là một hành động không sao tha thứ được. Bằng lời nói, hay bằng những tiếng van xin cũng không thể sao tỏ rõ ra được cái sự thật duy nhất, xuất phát từ lòng yêu thương vợ, đã khiến anh lên gặp Séc-nép.

“Vĩnh biệt, Ka-ti-u-cha!

Anh đi đây, thà như thế lại còn hơn. Anh rất tiếc xa On-ga. Chắc hẳn sẽ làm nó buồn phiền. Bọn con cái là chúng hay đau khổ khi cha mẹ lục đục với nhau. Chúng ta đã có những phút sung sướng, như thế lại càng làm cho anh đau khổ hơn nữa khi đi.

Vát-xi-li”

Ma-la-khốp đặt mảnh giấy trên bàn, chẹn dưới lọ mực của On-ga sợ gió bay đi mất. Anh còn dùng dằng mãi mới bước ra khỏi nhà. Rồi anh vội lấy va-li, bước ra không còn ngoảnh cổ lại nữa.

*

* *

Khi dự xong hội nghị ở trạm máy kéo về tới nhà, E-ka-tê-ri-na đã thấy On-ga đang khóc. Nén lại, nó trao mảnh giấy cho mẹ. Nay em là một

thiếu nữ có cặp mắt, trong vắt như mẹ. Em yêu chú dượng Vát-xi-li như một người bố đẻ. Từ ngày anh đến ở đây, anh không hề làm gì để em buồn lòng cả. Một sự việc chẳng đâu, anh cũng biết làm em sung sướng. Còn lâu mới đến đêm liên hoan ở Câu lạc bộ, Ma-la-khốp đã hứa dắt em đi coi và bảo em phải diện cho đẹp vào. Cả một tuần ròn, On-ga chờ đợi cái đêm vui đó. Bây giờ thế là hết.

Khi em còn nhỏ, không một ngày lễ nào là anh không mua quà cho em. Em vẫn còn ngủ say, món quà đó đã đem đến để cạnh giường. Chỉ việc thức giấc dậy là đã nhìn thấy món quà đó. Thế là, nhảy ù xuống giường, còn mặc nguyên áo ngủ, em ôm chầm lấy chiếc cổ mập mập của Vát-xi-a và reo lên, hoan hỉ. Ma-la-khốp cười như nắc nẻ, như bị gãi buồn. Trông thấy thế E-ka-tê-ri-na cũng bật cười.

Anh hét lên:

- Không phải chú, chạy ngay sang hôn mẹ đi!
- Cả mẹ nữa! - Thế là On-ga chạy sang chỗ mẹ.

Có thể nào những giờ phút hạnh phúc đó không còn trở lại nữa?

Chính anh là người đã dạy bảo em để em làm bài. Lúc nào anh cũng nhắc là em phải tự giải quyết lấy, không cần ai giúp đỡ. Bây giờ thì em đã mười bốn tuổi, đã học xong lớp bảy với điểm ngoại hạng. Chú Vát-xi-li đã từng khuyên: “Cần phải tiếp tục học tập nữa”. Thế mà lúc này chú đi mất rồi.

- Mẹ ơi, tại sao chú ấy lại đi, mẹ!

Có tiếng còi tàu từ ngoài sông Vôn-ga thét lên. E-ka-tê-ri-na vội chạy xả ra cửa sổ.

Trong khoảng trời mờ mờ xanh xanh, một con tàu trắng toát lướt qua một cách hiên ngang. Kia, nó đã lặn đi đằng sau nhà thờ. Rồi nó lại xuất hiện, sáng rực. Nó lớn dần, lớn dần, ló ra khỏi nhà thờ, lướt xa một cách nhanh chóng, sau đó biến vào sau nhà sừa. Rồi nó lại hiện ra một lần nữa. E-ka-tê-ri-na cứ mãi nhìn theo hút mãi, cho đến khi con tàu không còn thấy bóng đâu nữa. Mãi đến lúc ấy, mắt chị vẫn còn dõi nhìn. Biết đâu Vát-xi-a chả ở trong đó? Lần này là lần đầu tiên, đã từ lâu lắm, chị mới nghĩ đến anh, không thù hằn, như nghĩ đến một người thân cận nhất, đáng mến nhất. Đến đây chị mới cảm thấy rõ cả một sự thật ghê rợn: anh đã bỏ chị mà đi. Chị không bao giờ còn nhìn thấy mặt anh nữa. Anh ở đâu lúc này? Đất nước thì quá rộng lớn...

Dịch xong tháng 7-58

[1] Nhà kính (Serre): nhà toàn bằng kính để ươm cây, trồng thứ cây không chịu được rét, và che rét.

[2] Gọi tên gia đình ra là thân tình lắm. Ý A-nít-xi-mốp muốn mỉa mai Ma-la-khốp là vợ có danh vọng thế mà to gan gọi như vậy. (L.N.D.)

Table of Contents

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

[1]

[2]